

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 439 – Chúa nhật 04.09.2022

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN	Vatican 2
CON ĐƯỜNG ĐI LÊN NHANH NHẤT LÀ ĐI XUỐNG	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
LUẬN VỀ CHỮ “ĂN” (CN 22C)	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
KHIÊM HẠ.....	Lm. Giuse Trần Việt Hùng
VĂN HÓA VONG THÂN VỀ GIỚI TÍNH, PHÁI TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI	
.....	Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
TỰ HÀO CHÍNH ĐÁNG HAY TỘI KIÊU NGẠO?.....	Phêrô Phạm Văn Trung biên tập
THUYẾT PHỤC CỘNG TÁC	Lm Tiến Sĩ Tâm Lý Peter Lê Văn Quảng.
SỐNG TRƯỞNG THÀNH CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI.....	
.....	Lm Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS
Tình yêu trong văn hóa	Gs Nguyễn Đăng Trúc
GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐIỀU TRỊ CĂN BỆNH “MA-KÊ-NÔ”	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN RỘNG VÀ HẸP CỦA CÁNH CỬA NƯỚC TRỜI.....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TỪ HÀNG GIẢ ĐẾN NGƯỜI GIẢ	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

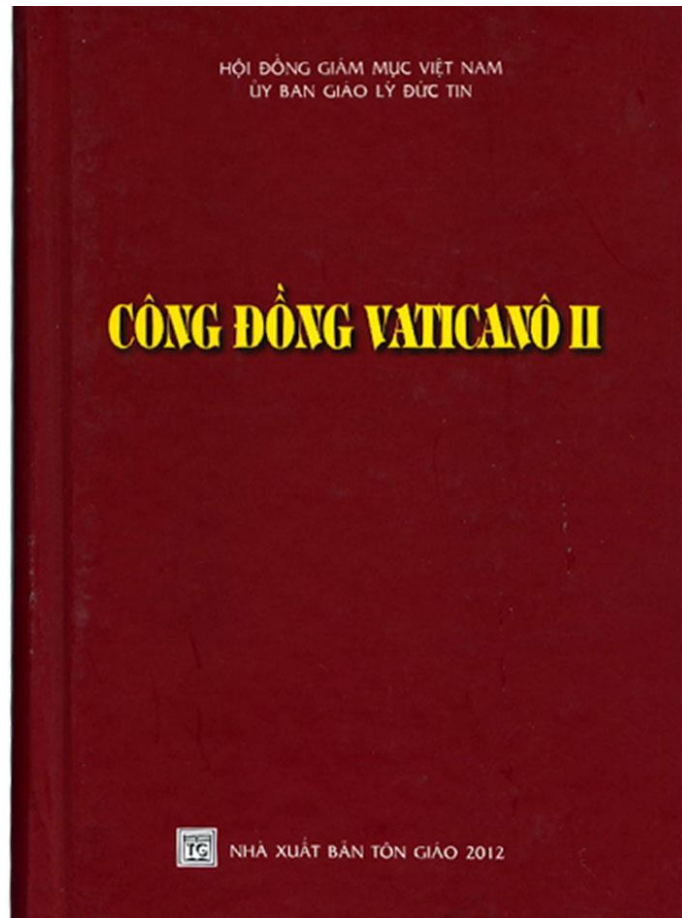
CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN

LTS. Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

Tiếp theo

CHƯƠNG III
CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

9. Người giáo dân thực thi hoạt động tông đồ đa dạng của mình trong Giáo Hội cũng như giữa đời. Nhiều lãnh vực hoạt động tông đồ mở ra trong cả hai môi trường, trong số đó, chúng tôi muốn nhắc tới những lãnh vực chính yếu hơn cả, là các cộng đoàn Giáo Hội, gia đình, giới trẻ, môi trường xã hội, các tổ chức quốc gia và quốc tế. Vì phụ nữ ngày nay càng lúc càng dự phần tích cực hơn vào toàn bộ cuộc sống của xã hội, nên việc họ tham gia nhiều hơn vào các lãnh vực hoạt động tông đồ khác nhau của Giáo Hội cũng là điều hết sức quan trọng.

10. Giáo dân có phần tích cực của họ trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội do tham dự vào chức năng của Chúa Kitô là Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế. Trong các cộng đoàn Giáo Hội, hoạt động của họ thật cần thiết đến nỗi nếu không có hoạt động đó, chính hoạt động tông đồ của các vị chủ chăn thường không thể đạt được đầy đủ kết quả. Theo gương của những anh chị em tín hữu đã giúp thánh Phaolô trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Cv 18,18-26; Rm 16,3), những giáo dân có tinh thần tông đồ đích thực cũng đang trợ giúp các anh em gặp cảnh túng thiếu và nâng đỡ tinh thần các chủ chăn cũng như các tín hữu khác (x. 1 Cr 16,17-18). Được nuôi dưỡng nhờ tham dự tích cực vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn, họ nhiệt thành góp phần vào các công cuộc tông đồ của cộng đoàn: dẫn đưa những người đang xa lạc trở về với Giáo Hội; cộng tác đắc lực vào việc rao truyền lời Chúa, đặc biệt qua việc dạy giáo lý; đem hết khả năng giúp cho việc coi sóc các linh hồn và cả việc quản trị tài sản của Giáo Hội được hữu hiệu hơn.

Giáo xứ là một mô hình tông đồ cộng đồng đáng lưu ý, vì ở đó tất cả những gì là khác biệt về phương diện con người đều được liên kết nên một và được tiếp nhận trong tính cách đại đồng

của Giáo Hội¹. Giáo dân nên thường xuyên liên kết chặt chẽ với các linh mục của mình để hoạt động trong giáo xứ²; trình bày với cộng đoàn Giáo Hội những vấn đề riêng của mình hay của thế giới hoặc những vấn đề liên quan tới phần rỗi mọi người để cùng nhau góp ý, nghiên cứu và giải quyết; đồng thời cũng phải hỗ trợ tùy khả năng cho mọi công cuộc tông đồ và truyền giáo của gia đình Giáo Hội địa phương.

Giáo dân phải luôn nuôi dưỡng cảm thức về giáo phận, trong đó giáo xứ như là một tế bào. Họ phải luôn mau mắn đáp lại tiếng gọi của vị Chủ Chăn và tùy sức tham gia những kế hoạch chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê³, họ không được đóng khung sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận nhưng phải cố gắng mở rộng tới phạm vi liên xứ, liên giáo phận, quốc gia hay quốc tế. Hơn nữa, việc di dân mỗi ngày một nhiều, những mối tương giao gia tăng, và việc giao thông dễ dàng đã không để một thành phần xã hội nào sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của dân Thiên Chúa ở khắp nơi trên địa cầu. Đặc biệt họ phải coi những công cuộc truyền giáo là việc của chính mình để đóng góp vào đó cả về vật chất lẫn nhân sự. Vì nhiệm vụ và vinh dự của người Kitô hữu là dâng lại cho Thiên Chúa một phần của cải mà họ đã nhận được từ nơi Ngài.

11. Vì Đấng Tạo Hóa đã đặt cộng đồng hôn nhân làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người và dùng ơn thánh nâng hôn nhân lên hàng bí tích cao cả trong Chúa Kitô và trong Giáo Hội (x. Ep 5,32), nên việc tông đồ của các đôi vợ chồng và các gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội cũng như đối với xã hội dân sự.

Vợ chồng Kitô hữu là những người cộng tác với ơn thánh và chứng nhân của đức tin đối với nhau, cũng như đối với con cái và các thành viên khác trong gia đình. Chính họ là những người đầu tiên phải thông truyền và giáo dục đức tin cho con cái; phải dùng lời nói và gương sáng huấn luyện con cái sống đời Kitô hữu và làm việc tông đồ, khôn ngoan giúp đỡ con cái trong việc lựa chọn ơn kêu gọi, và dành mọi chăm sóc để nuôi dưỡng ơn thiên triệu được phát hiện nơi con cái.

Một bốn phận vẫn luôn phải thực thi, nhưng ngày nay lại trở thành điều quan trọng nhất trong việc tông đồ của vợ chồng, đó là phải biểu lộ và chứng minh bằng đời sống tính cách bất khả phân ly và thánh thiện của dây hôn phối; phải mạnh mẽ khẳng định quyền lợi và nhiệm vụ dành cho bậc cha mẹ và những người bảo trợ trong việc giáo dục con cái theo Kitô giáo; phải bảo vệ phẩm giá và quyền tự trị hợp pháp của gia đình. Vì thế, chính họ cũng như các tín hữu

¹ x. PIÔ X. Tông thư *Creationis duarum novarum paroeciarum*, 1.6.1905: AAS 38 (1905), tr. 65-67; PIÔ XII, Huấn từ *Ad fides paroeciae S. Saba*, 11.1.1953: *Discorsi e Radiomessaggi di diocesi suburbicaria Albanesi, ad Arcem Gandulfi habita*: 26.8.1962: AAS 54 (1962), tr. 656-660.

² x. LÊÔ XIII, Huấn từ 28.1.1894: *Acia* 14 (1894), tr. 424-425.

³ x. PIÔ XII, Huấn từ cho các cha xứ, etc... 6.2.1951: *Discorsi e Radiomessaggi di S.S. Piô XII*, 12 (1950-1951), tr. 437-443; 8.3.1952: nt. 14, (1952-1953), tr. 5-10; 27.3.1953: nt. 15 (1953-1954), tr. 27-35; 28.2.1954: nt. tr. 585-590.

khác, phải cộng tác với những người thiện chí để những quyền trên đây luôn được pháp luật bảo vệ; để những nhu cầu của gia đình liên quan tới vấn đề cư trú, giáo dục trẻ em, điều kiện làm việc, an ninh xã hội và thuế khóa phải được chính phủ quan tâm khi điều hành cộng đồng xã hội; và để đời sống chung của các gia đình di dân phải được hoàn toàn bảo đảm⁴.

Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu biết sống đạo đức và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa để nên như một đền thờ của Giáo Hội tại gia; nếu toàn thể gia đình cùng tham dự các nghi lễ phụng vụ của Giáo Hội; và sau cùng, nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và phát huy đức công bình cũng như những việc thiện khác để giúp những người anh em đang túng thiếu. Trong hoạt động tông đồ đa dạng của gia đình, cần phải kể đến những việc như nhận trẻ bị bỏ rơi làm con, ân cần tiếp đón khách lạ, cộng tác với học đường, khuyên bảo và nâng đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị cho việc hôn nhân của họ được tốt đẹp, giúp dạy giáo lý, hỗ trợ các cặp vợ chồng và các gia đình gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, cung cấp cho người già không chỉ những gì cần thiết, mà còn những tiện nghi chính đáng của tiến bộ kinh tế.

Ở mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong những miền mà hạt giống Tin Mừng vừa được gieo vãi, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay đang gặp những trở ngại lớn lao, các gia đình Kitô hữu luôn là những chứng từ quý giá nhất cho Chúa Kitô đối với thế gian qua toàn bộ nếp sống gắn liền với Tin Mừng và nêu cao gương mẫu của hôn nhân Kitô giáo⁵.

Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên qui tụ thành các hội đoàn⁶.

12. Trong xã hội ngày nay, giới trẻ thể hiện một sức mạnh rất quan trọng⁷. Các điều kiện sinh sống, những tập quán tinh thần và cả những tương quan của họ với gia đình đã thay đổi rất nhiều. Thường họ hội nhập rất nhanh vào hoàn cảnh mới về xã hội và kinh tế. Hơn nữa, vai trò xã hội cũng như chính trị của họ mỗi ngày một thêm quan trọng, nhưng họ lại không được chuẩn bị đầy đủ để đảm nhận những trọng trách mới này cách xứng hợp.

Việc đảm nhận thêm nhiều trách vụ trong xã hội đòi hỏi họ phải gia tăng hoạt động tông đồ, và chính bản tính tự nhiên của họ cũng sẵn sàng cho công việc đó. Nhờ trưởng thành trong ý thức về nhân vị và được thúc đẩy do sức sống hằng say và tính ham mê hoạt động, họ nhận

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 554; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.1.1941: AAS 33 (1941), tr. 203; n.t. *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552; nt. *Huấn từ cho các gia trưởng Pháp đang đi hành hương*, 18.9.1951: AAS 43 (1951), tr. 731; nt. *Sứ điệp truyền thanh dịp lễ Giáng Sinh 1952*: AAS 45 (1953), tr. 41; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 429, 439.

⁵ x. PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 514.

⁶ x. PIÔ XII, *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552.

⁷ x. PIÔ X, *Huấn từ cho Hiệp hội Công giáo Giới Trẻ Pháp về lòng đạo đức, tri thức và hành động*, 25.9.1904: AAS 37 (1904-1905), tr. 296-300.

lãnh trách nhiệm của mình và ước muốn góp phần vào đời sống xã hội và văn hóa. Nếu lòng nhiệt thành này được thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và được thúc đẩy bởi sự tuân phục và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội, thì có thể hy vọng họ gặt hái được những thành quả phong phú dồi dào. Người trẻ phải trở nên những tông đồ đầu tiên và trực tiếp của giới trẻ, chính những người trẻ hoạt động tông đồ giữa giới trẻ, tùy theo môi trường xã hội họ đang sống⁸.

Giới trưởng thành cần quan tâm tạo các cuộc đối thoại thân hữu với giới trẻ, vì đối thoại sẽ giúp người lớn và người trẻ vượt qua sự ngăn cách về tuổi tác, để hiểu biết lẫn nhau và chuyển thông cho nhau sự phong phú đặc thù của mỗi giới. Người lớn hãy thúc đẩy người trẻ làm tông đồ trước hết bằng gương sáng cũng như bằng ý kiến khôn ngoan và giúp đỡ thiết thực khi có cơ hội. Người trẻ cũng phải nuôi dưỡng lòng yêu kính và tín nhiệm đối với người lớn, và tuy dù theo tính tự nhiên họ ham thích những điều mới lạ, họ cần phải biết tôn trọng những truyền thống đáng quý chuộng.

Trẻ em cũng có hoạt động tông đồ riêng của chúng. Tùy khả năng, chúng có thể thực sự là những chứng nhân sống động của Chúa Kitô giữa các bạn bè.

13. Làm tông đồ trong môi trường xã hội là nỗ lực đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần tâm thức, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi đang sống: đó là bổn phận và trách nhiệm của người giáo dân mà những người khác không bao giờ có thể chu toàn thay cho họ được. Trong lãnh vực này, người giáo dân có thể làm tông đồ cho người có hoàn cảnh giống như mình. Ở đó, họ dùng chứng từ của lời nói bổ túc cho chứng tá của đời sống⁹. Cũng ở đó, họ dễ dàng giúp đỡ anh em trong môi trường lao động hay nghề nghiệp, trong môi trường học hành, cư trú, giải trí cũng như trong sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Người giáo dân thực thi sứ mệnh này của Giáo Hội nơi trần gian trước tiên bằng đời sống phù hợp với đức tin để trở thành ánh sáng thế gian; bằng nếp sống lương thiện trong tất cả mọi công việc để làm cho mọi người yêu mến sự thật, sự thiện và cuối cùng đưa họ đến với Chúa Kitô và Giáo Hội; bằng tình bác ái huynh đệ sẵn sàng chia sẻ với anh em trong hoàn cảnh sống, trong đau khổ cũng như trong mọi ước vọng, để âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động trong tâm hồn mọi người; bằng một ý thức đầy đủ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, để cố gắng chu toàn bổn phận nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của người Kitô hữu. Như thế, phong cách hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường nơi họ sinh sống và làm việc.

Việc tông đồ phải nhắm tới toàn thể mọi người bất kể số lượng và không từ chối bất cứ việc gì có thể mang lại lợi ích thiêng liêng hay vật chất cho mọi người. Nhưng người tông đồ đích thực không chỉ dùng việc làm mà còn chú tâm dùng cả lời nói để rao giảng Chúa Kitô cho anh

⁸ x. PIÔ XII, Thư *Dans quelques semaines*, gửi Đức Tổng Giám Mục Montréal về việc tổ chức Đại hội Thanh Lao Công Canada, 24.5.1947: AAS 39 (1947), tr. 257; và *Sứ điệp truyền thanh gửi Đoàn Thanh Lao Công Bruxelles*, 2.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 640-641.

⁹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 225-226.

em. Thật vậy, nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Kitô qua những người giáo dân sống gần bên họ.

14. Môi trường hoạt động tông đồ mở rộng bao la trên bình diện quốc gia và quốc tế, trong đó, hơn ai hết, giáo dân là những người nắm giữ và chia sẻ sự khôn ngoan Kitô giáo. Tận tâm đối với quốc gia và trung thành chu toàn các nhiệm vụ công dân, người công giáo cảm thấy có bổn phận cổ vũ cho công ích thực sự, và phải làm sao cho chính quyền quan tâm đến ý kiến của họ để quyền bính được thực thi trong công lý và luật pháp, đáp ứng được những đòi hỏi của luân lý và công ích. Những người công giáo có khả năng làm chính trị và đã được huấn luyện đầy đủ về đức tin và giáo lý, đừng từ chối tham gia việc nước, vì nhờ thi hành nhiệm vụ cách tốt đẹp, họ có thể đóng góp vào công ích và đồng thời mở đường cho Tin Mừng.

Người công giáo phải tìm cách cộng tác với tất cả mọi người thiện chí để phát huy bất cứ những gì là chân thật, công bằng, thánh thiện và đáng quý chuộng (x. Pl 4,8). Hãy gặp gỡ họ với thái độ khôn ngoan và tế nhị để đi đến đối thoại, hãy tìm cách kiện toàn những định chế xã hội và quốc gia theo tinh thần Tin Mừng.

Trong các dấu chỉ của thời đại chúng ta, phải đặc biệt chú ý tới sự cảm nhận ngày càng gia tăng và không thể tránh né về tính liên đới giữa các dân tộc, và nhiệm vụ của hoạt động tông đồ giáo dân là phải nỗ lực phát huy và làm cho sự liên đới đó trở thành một khát vọng chân thành và thiết thực về tình huynh đệ. Hơn nữa, giáo dân phải ý thức về những vấn đề cũng như giải pháp về mặt lý thuyết hay trong thực hành đang được đề ra trong lãnh vực quốc tế, nhất là về những vấn đề liên quan tới các dân tộc đang nỗ lực phát triển¹⁰.

Tất cả những ai đang làm việc ở ngoại quốc hay đang trợ giúp cho các quốc gia, phải nhớ rằng mối bang giao giữa các dân tộc phải là cuộc trao đổi huynh đệ đích thực, trong đó, cả hai bên cùng cho và cùng nhận. Còn những người xuất ngoại để kinh doanh hay để giải trí phải nhớ rằng dù họ ở đâu họ cũng vẫn là sứ giả lưu động của Chúa Kitô và phải sống đúng với danh hiệu đó.

[Còn tiếp](#)

[VỀ MỤC LỤC](#)

¹⁰ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 448-450.

CON ĐƯỜNG ĐI LÊN NHANH NHẤT LÀ ĐI XUỐNG

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Chúa Nhật XXII Thường Niên, năm C

**CON ĐƯỜNG ĐI LÊN NHANH NHẤT
LÀ ĐI XUỐNG.**

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3B7QKT8>

“Càng hạ mình trong mọi sự, con càng đẹp lòng Chúa!”. (Hc 3, 18).

Một học giả tâm sự, “Chớ gì tôi **đủ trung thực để thừa nhận mọi thiếu sót của tôi; đủ sáng suốt để chấp nhận những lời xu nịnh mà không khiến tôi trở nên kiêu ngạo; đủ khôn ngoan để nhận ra những sai lầm của mình; đủ khiêm tốn để đánh giá cao sự vĩ đại của người khác; cúi xuống đủ sâu để hầu có thể ngẩng lên.** Bởi lẽ, **‘con đường đi lên nhanh nhất là đi xuống!’”.**



Kính thưa Anh Chị em,

‘Con đường đi lên nhanh nhất là đi xuống!’. Thật thú vị! Đó cũng là những gì Lời Chúa Chúa Nhật hôm nay tiết lộ. Người ta mở cửa đón Chúa Giêsu vào nhà dùng bữa, cốt để dò xét Ngài; Ngài bất ngờ lật ngược tình thế, mở cửa ‘lòng họ’, nói cho họ **‘nghệ thuật đi lên, là biết đi xuống!’**.

Luca rất chi tiết, “Họ cố dò xét Ngài”. Rõ ràng, các biệt phái đã mời Chúa Giêsu dùng bữa với mục đích dò xét Ngài, xu hướng của họ là **tìm lỗi nơi những ai không thuộc nhóm mình**. Bỗng “Thấy khách dự tiệc cứ chọn cỗ nhất mà ngồi”, Chúa Giêsu bất ngờ hoán đổi vị thế! **Ngài mời họ mở cửa trái tim, xem lại niềm kiêu hãnh; mời họ học cách xử thế khôn ngoan của Chúa thay vì của người đời**. Mời Chúa Giêsu bước vào cuộc sống luôn có nghĩa là mở lòng mình cho **một thách đố!** Ngài sẽ ân thưởng cho sự hào hiệp này qua việc chỉ cho chúng ta con đường dẫn đến sự thánh thiện cao cả hơn; nghĩa là, Ngài sẽ **tiết lộ những điểm yếu của chúng ta, thách thức mỗi người trở nên tốt hơn**. Kitô giáo không bao giờ thoải mái! Hãy sẵn sàng để khám phá ra rằng, **chúng ta không thánh thiện và tốt đẹp như mình tưởng**. **Khiêm tốn là nhân đức cần thiết cho bất cứ ai muốn nên thánh; ‘con đường đi lên nhanh nhất là đi xuống!’**. Vậy, chúng ta có dành cho Chúa Giêsu vị trí đầu tiên trên bàn ăn cuộc đời mình không; và liệu chúng ta có thực sự lắng nghe Ngài để vượt qua những khiếm khuyết và lớn lên trong sự thánh khiết không?

**“Càng hạ mình
trong mọi sự,
con càng
đẹp lòng Chúa!”.
(Hc 3, 18)**



Bài đọc Huấn Ca hôm nay cũng nói đến khiêm nhường, **“Càng hạ mình trong mọi sự, con càng đẹp lòng Chúa!”**. Thánh Vịnh đáp ca có chung một tâm tình, **“Chúa đã chuẩn bị chỗ định cư cho kẻ cơ bần”**. Khiêm tốn đôi khi thật khó, vì tự nhiên, chúng ta thường cho mình là trung tâm; đang khi với Chúa Giêsu, **khiêm nhường là chìa khoá ngôi nhà hạnh phúc**. Nếu chỉ tìm kiếm bản thân, tìm kiếm “cổ nhất”, chúng ta sẽ thất vọng; vì **những gì thuộc về thế gian chỉ là ngỗ cụt chẳng bao giờ thoả mãn đủ**. Chúa không thưởng cho lòng tự ái! Những gì con người tặng trao như danh dự, quyền lực, niềm vui... luôn **giới hạn về thời gian và số lượng**, không thể no thoả tâm hồn, vốn luôn khát khao Chúa. **Chúa sẽ nâng chúng ta lên đến sự viên mãn thực sự chỉ khi chúng ta bước xuống khỏi tháp ngà chủ nghĩa vị kỷ. ‘Con đường đi lên nhanh nhất là đi xuống!’**.



Anh Chị em,

“Càng hạ mình trong mọi sự, con càng đẹp lòng Chúa”. Để đẹp lòng Chúa, Lời Chúa dạy rất rõ: **“Đi xuống!”**. Hơn ai hết, Chúa Giêsu đã làm đẹp lòng Chúa Cha trong mọi sự; Ngài sống những gì Ngài dạy. Ngài đã xuống tận nơi sâu thẳm nhất, tột cùng nhất, mà một tội nhân tồi tệ nhất bị đối xử. Ngài chấp nhận chết trong tủi hổ **như một đại tội nhân để cứu lấy một**

nhân loại tội lỗi. Vì thế, “Thiên Chúa đã siêu tôn Ngài, tặng ban một danh hiệu trỗi vượt trên muôn ngàn danh hiệu”. Như vậy, nếu khiêm tốn tìm cách phụng sự Chúa thay vì cung phụng bản thân, **chúng ta hãy giao lại tất cả cho Chúa; Ngài sẽ cho chúng ta một vị trí trong kế hoạch tốt nhất của Ngài.** Phần thưởng của Chúa, sự sống vĩnh cửu và hạnh phúc thiên đàng, **luôn tốt hơn phần thưởng của thế gian.** Nếu cuộc sống ví như bữa tiệc Lời Chúa hôm nay, **thì thời gian của chúng ta trên thế giới này chỉ là món khai vị; “Điều mắt chưa hề thấy, tai chưa hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, ấy là điều Chúa đã sắm sẵn cho những ai yêu mến Ngài”.**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, con đường đi xuống nhanh nhất của con, là **cố tìm cách đi lên theo kiểu thế gian.** **Xin cho con biết đi lên theo cách của Chúa, hạ mình để được Chúa nâng lên!”**, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

LUẬN VỀ CHỮ “ĂN” (CN 22C)

Hai tư cách được đề cập tới xoay quanh một bàn tiệc đã vang lên trong bài Tin Mừng hôm nay. Tư cách một, là khi bạn là “khách” đi dự tiệc, thì bạn phải làm sao. Tư cách hai, bạn là “chủ”: khi bạn đãi tiệc ai, bạn phải mời những người nào... Mỗi tư cách có một lời nhắn nhủ riêng của Chúa cho họ. Tôi không gặp thấy một điểm chung nào Chúa muốn nói với, cho cả chủ mời lẫn

khách dự tiệc. Vì thế tôi không chọn lời, mà chọn một chữ chung cho cả khách lẫn chủ trong bữa tiệc, là chữ “**ăn**” để xây dựng cho bài giảng hôm nay.

1. Tầm quan trọng của “ăn” trong hành vi và lời dạy của Chúa

2. Bên kia chữ ăn (Beyond eating).

1. Tầm quan trọng của “ăn” trong hành vi và lời dạy của Chúa

-Hành vi : Trong cuộc sống công khai của Chúa Giêsu, sách Tin Mừng ghi lại rất nhiều sinh hoạt của Ngài liên quan đến cái ăn: Ngài đi ăn cưới tại Cana. Ngài ăn tiệc do những người biệt phái khoản đãi, mà bài Tin Mừng hôm nay là bữa tiệc do chính thủ lãnh nhóm Phariseu mời đến. Ngài chia sẻ thân mật với bữa cơm gia đình của ba chị em Mattha, Maria và Lazarô, mà ở đó Mattha rồi rú với món gỏi này, món nộm kia, còn Maria khôn ranh ngồi nghe lời Ngài. Ngài lại ngồi ăn uống đồng bàn với những người thu thuế, những người tội lỗi. Rồi cả sau khi sống lại, Ngài cũng hiện ra trong lúc ăn uống. Luca ghi : *“Đang khi các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi: ‘Ở đây anh em có gì ăn không?’ Họ đưa cho Người một khúc cá nướng, Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông”* (Lc 24, 41-43). Nhưng quan trọng hơn cả đó là Ngài đã thiết lập giao ước mới trong bữa ăn cuối cùng với các môn đệ tại nhà Tiệc Ly. Và khi sống lại, 2 môn đồ trên đường Emmau nhận diện được Chúa cũng là qua bữa ăn : Khi đồng bàn với họ (chứ không phải khi cầu nguyện với họ), mắt họ mở ra (Lc 24,31) (làm như thấy đồ ăn thì sáng mắt ra !).

Chúa Giêsu thường bị những người biệt phái và luật sĩ bắt gặp trong các bữa ăn, đến độ những người biệt phái gọi Ngài là một tên “mê ăn uống,” nhậu nhẹt say sưa. Chúa Giêsu có lần nói *“Thật vậy, ông Gio-an Tẩy Giả đến, không ăn bánh, không uống rượu, thì các ông bảo: ‘Ông ta bị quỷ ám.’ Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì các ông lại bảo: ‘Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi’* (Lc 7:34).

-Lời dạy : Nhưng bữa ăn quan trọng và ý nghĩa đến độ Chúa Giêsu đã lấy đó làm một trong những đề tài chủ yếu trong những lời rao giảng của Ngài. Có biết bao nhiêu lần Chúa Giêsu đã ví Nước Trời như một bữa tiệc, và như bữa tiệc cưới. Nước Trời là một tiệc cưới, trong đó Thiên Chúa mời gọi mọi người đến dự tiệc, không trừ một ai. Vậy trong hành vi và trong ngôn từ, Chúa Giêsu gắn bó với chữ ăn, với bữa tiệc khá đậm đà khiến ta phải suy nghĩ về tầm quan trọng của nó.

Nếu Đức Giêsu là người Việt-Nam, giảng bằng tiếng Việt, thì chắc hẳn Ngài còn sử dụng nhuần nhuyễn chữ “ăn” này trong nhiều lãnh vực khác nữa.

Có lẽ không có ngôn ngữ nào trên thế giới này mà chữ ăn xâm nhập vào đủ các góc cạnh của cuộc sống như ngôn ngữ Việt.

-Không có một động tác nhai nào mà vẫn cứ gọi là ăn: Nào là ăn gian, ăn bám, ăn quýt, ăn đút, ăn hiếp, ăn thua, rồi lại ăn cắp, ăn cướp, ăn trộm (trộm đồng hồ chứ đâu phải ổ bánh đâu, vậy mà cứ ăn thôi : ăn trộm).

-Hoà hợp với nhau thì có ăn khớp, ăn nhịp, ăn jeu và ăn ý. Động tác hoà hợp vợ chồng cũng không vắng được chữ ăn : ăn nằm, ăn ở, ăn đời ở kiếp.

-Cái không ăn được, vẫn cứ ăn : ăn ảnh, ăn khách, ăn tiền : *“ông ấy ăn tiền dữ lắm”*.

-Cái không được ăn, vẫn gọi là ăn : ăn chay. Chữ ăn chay này làm tôi nhớ lại thửa nhỏ khi nghe người lớn nói, hôm nay ăn chay đó, cũng đòi mẹ cho mình ăn chay nữa. Thấy ăn là đòi của con nít, chứ đâu hiểu ăn chay là không ăn. (Déjeuner. Breakfast : ăn sáng là *phá* chay).

-Chắc Chúa Giê-su người Việt sẽ dạy chúng ta một từ “ăn” hơi xưa một chút, nhưng vẫn còn hiểu được: ăn lời. Con cái không ăn lời cha mẹ, con cái hư; các người không ăn lời Ta (nghe và giữ lời Ta) sẽ không được vào Nước Trời. *“Không phải cứ nói lạy Chúa lạy Chúa là được vào nước Trời, nhưng...”*

-Và dĩ nhiên, Chúa Giêsu người Việt sẽ luôn nhắc nhở chúng ta ăn... ăn-năn. *Hãy ăn năn sám hối, vì Nước Trời đã gần.*

Ta đang trong mục tìm hiểu về tầm quan trọng của chữ ăn trong hành vi và tư tưởng của Chúa Giêsu. Ta cũng tưởng tượng nếu Ngài giáng sinh trên đất Việt, con của đức nữ trinh Nguyễn thị Mít thì ắt hẳn Ngài sẽ dùng chữ “ăn” nhiều hơn nữa trong lời giảng với đầy đủ các góc cạnh ý nghĩa khác nhau của nó. Và Ngài, Đức Giêsu người Việt sẽ dự nhiều bữa ăn hơn nữa, như người ta vẫn thường đồn thổi : người Việt gặp nhau là mời nhau đi ăn cái đã.

Chúa Giêsu, tuy không là người Việt, nhưng rất coi trọng bữa ăn, như chúng ta đã kể sơ qua trên kia. Ngài rất nhiều lần ví nước Trời như bữa ăn, -mà bữa ăn lớn cơ- tức là bữa tiệc. Không phải tiệc trang trọng hội nghị khuôn phép, mà là tiệc hân hoan vui mừng: tiệc cưới. *Nước Trời ví như nhà vua kia mở tiệc cưới cho hoàng tử... Nước Trời ví như 10 nàng trinh nữ đi đón chàng rể*, chứ không phải đón chủ tịch, đón tổng thống. Đón chàng rể là có ăn, có tiệc...

Chính Ngài đã làm một hành vi để đời, là lập bí tích Thánh-Thể trong bữa ăn, chứ không phải trên núi cao khi cầu nguyện, trong đền thờ lúc dâng hương. Và chính bí tích Thánh Thể lại là một bữa ăn. *“Hãy cầm lấy mà ăn, hãy cầm lấy mà uống.” “Ai ăn... sẽ được sống đời đời.”*

Vì Chúa Giêsu đề cao bữa ăn trong hành vi và lời dạy của Ngài, nên chắc hẳn Ngài có ý gì đó chứ, chứ không phải Ngài chủ trương sống để ăn đâu. Ăn để sống thì có thể. Và thế là ta qua phần 2: Cái bên kia của bữa ăn (beyond eating).

2. Bên kia chữ ăn

Chúa muốn dạy gì khi Chúa đề cập nhiều đến chữ ăn, đến bữa tiệc. Bài Tin Mừng hôm nay hé cho ta một lời đáp: Chia sẻ. Ngài muốn dạy: *hãy chia sẻ*. Đức Giê-su nói với kẻ đã mời Người rằng: *"Khi nào ông đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng mời bạn bè, anh em, hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kéo họ cũng mời lại ông, và như thế ông được đáp lễ rồi. Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc: vì ông sẽ được đáp lễ trong ngày các kẻ lành sống lại."* (Lc 14, 12-14).

Chúa lập bí tích Thánh Thể không phải để cho ta thờ lạy đâu. Quỳ sốt sắng hát thờ lạy Chúa, thờ lạy Chúa... không phải là lý hiện hữu của Mình Thánh Chúa. Chúa lập bí tích này trong bữa ăn, và chính bản thân bí tích là một bữa ăn, là để "chia sẻ." Ngôn ngữ phụng vụ thừa ban đầu thay vì gọi thánh lễ, là gọi đích danh tên thực của nó : lễ bẻ bánh. Không phải tằm bánh nguyên, mà là bẻ ra. Bẻ ra để chia, chứ không phải bẻ ra cho nhỏ để dễ nuốt. Đại Hội Thánh Thể Quốc tế tổ chức tại Lộ Đức năm nào có đề tài thật thích hợp: *Tằm bánh Bẻ ra*. Người cầm lấy bánh, bẻ ra, trao cho các môn đệ mà nói: *tất cả hãy cầm lấy mà ăn...* Bẻ ra tức là chia sẻ, chứ không phải để nguyên giữ cho riêng mình. Có nhiều hình thức để bẻ ra chia sẻ và cũng có nhiều cái khác-cái-ăn để sẻ chia.

Tạm kết ở đây:

Chúa ăn nhiều và nói nhiều về ăn. Không phải là Chúa tham ăn hay là tay sành điệu về các món nhậu. Ngài muốn dạy một điều : ăn là cái dễ chia sẻ hơn cả. Quần áo, có thể vừa hoặc không. Điện thoại di động chia cho ai mà họ không biết dùng thì cũng như không. Riêng ăn, thì dễ chia sẻ nhất, nhất là khi người ta đói. Đói, ăn gì cũng ngon. Thánh lễ là một bữa ăn. Nếu ta không có tinh thần chia sẻ, thì việc ăn Mình Thánh Chúa quả là một xúc phạm, vì Ngài không còn là tằm bánh bẻ ra chia cho mọi người. Thánh Phaolô cũng nói mạnh hơn thế trong thư 1Cr 11: Ăn mà không biết sẻ chia, là ăn lấy án phạt !

Hãy có tấm lòng biết chia sẻ.

Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

Đọc thêm:

1. Carlos là đứa trẻ đường phố thuộc khu ngoại ô vòng đai của Manila. Tuổi thơ đã để lại trên bé nhiều vết sẹo chìm, lắm vết thương lòng không sao chữa lành được. Nhưng linh mục coi xứ gần đó lại thường thấy cậu ở trong nhà thờ, nên ông rất thán phục đức tin can trường của cậu bé. Một ngày kia, trong khi ngồi toà giải tội –loại toà hộp, rất kín đáo- vị linh mục thấy cậu bé Carlos này rút một cọng cây lau nơi chổi quét nhà thờ. Cậu ép một miếng kẹo cao su đã dùng nơi một đầu của cọng lau và rồi nhét cọng lau với đầu có kẹo cao su dính đó vào khe thùng tiền của kẻ khó, gọi là poor box. Cậu vất vả kéo ra từng tờ giấy bạc, từng đồng tiền kẽm. Rồi cẩn

thận, cậu trả cọng lau về với cái chổi và bước nhanh ra khỏi nhà thờ. Vị linh mục quyết định đi theo xa xa. Ông thấy cậu dừng chân tại quầy bán bánh, mua một bao to bánh mì nóng hổi và đi thẳng tới một nơi các trẻ em đường phố khác đang tụ họp tại đó. Các em cầu nguyện và ăn tất cả những chiếc bánh đó. Một buổi họp mặt thật hạnh phúc. Kết thúc câu chuyện là : vị linh mục đó, quyết định gia nhập vào nhóm trẻ bụi đời này.

2. Bữa ăn mang ý nghĩa chia sẻ. Nhưng nếu không sẻ chia được bữa ăn vì chưa đủ hoàn cảnh, thì ta cũng có thể sẻ chia những thứ khác. Các bạn trẻ đây có thể chia sẻ tri thức, chia sẻ học vấn, chỉ vẽ cho nhau, giúp đỡ giới thiệu nhau tìm việc làm... tất cả đều là ý nghĩa bên kia của bữa ăn. Riêng cái này, các bạn có thể và làm ngay được là chia sẻ niềm vui, chia sẻ nụ cười cho nhau. Ăn nơi cái miệng, và nụ cười cũng nơi cái miệng, cửa môi :

3. Một hôm Dương Chu sang nước Tống, vào ở trọ một nhà kia. Người chủ nhà có hai nàng hầu, một nàng đẹp, một nàng xấu. Để ý quan sát Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quý trọng người thiếp xấu mà khinh rẻ người thiếp đẹp. Lấy làm lạ, ông mới dò hỏi cậu bé giúp việc. Cậu bé tiết lộ:

- Người thiếp đẹp kia hay kênh kiệu, tự cho mình là đẹp nên mắt đẹp. Chúng tôi chẳng ai còn nhìn ra cái đẹp của nàng. Trái lại, người thiếp xấu, tự biết mình xấu, sống vui tươi, hồn nhiên vô tư với mọi người, nên không ai còn nhìn thấy cái xấu của nàng nữa.

Vậy là bạn không thể thoái thác vì nói rằng mình không đẹp để cười, hoặc cười không được đẹp. Hãy cứ chia sẻ niềm vui, bạn sẽ có niềm vui.

VỀ MỤC LỤC

KHIÊM HẠ

QUÀ TẶNG TIN MỪNG

CHÚA NHẬT 22 THƯỜNG NIÊN, năm C

(Hc 3, 17-18. 20. 28-29; Dt 12, 18-19. 22-24a; Lc 14, 1. 7-14)

KHIÊM HẠ

Lm. Giuse Trần Việt Hùng



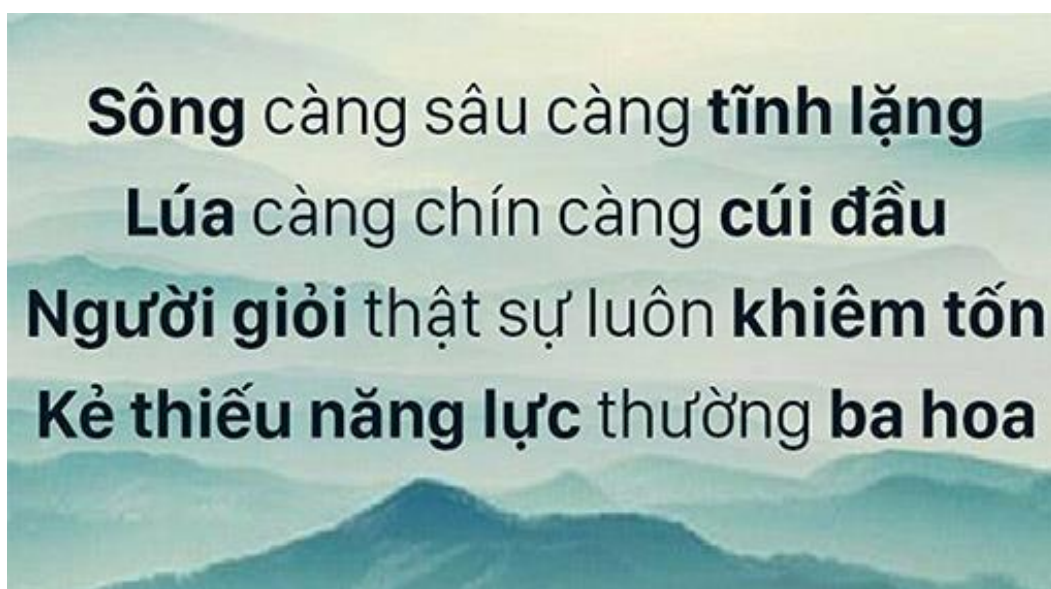
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3cnocLV>

Tác giả sách Huấn Ca giúp chúng ta nhận được thân phận yếu hèn và thấp bé của mình. Lời khuyên răn rất chân tình: **Hỡi con, con hãy thi hành công việc con cách hiền hoà, thì con sẽ được người đẹp lòng Chúa quý chuộng** (Hc 3, 17). Buông bỏ lớp vỏ ngoài, ai cao trọng hơn ai chứ! **Danh dự hay chức vị là để phục vụ. Hạ mình là cách thế tốt nhất để gặp gỡ và đến với tha nhân. Con đường khiêm hạ là con đường của Chúa đến với nhân loại. Không bao giờ chúng ta học hết được bài học về nhân đức khiêm nhường. Càng khiêm nhường càng trở nên vĩ đại. Qua sự khiêm hạ, chúng ta có thể đến với mọi người và mọi nơi. Khiêm hạ như dòng nước chảy xuống thấm nhuần vào đất. Nước bao giờ cũng chảy xuống thấp nên có thể đến mọi nơi. Nước thấm tới đâu thì làm đất đai thêm màu mỡ và phì nhiêu.**



Sự kiêu căng là bức tường ngăn cách với tha nhân. Kiêu căng là tự đặt mình lên trên người khác. Người kiêu là người luôn tỏ vẻ trí thức, hiểu biết, quyền lực và tốt lành thánh thiện hơn người. Sự kiêu ngạo đã len lỏi vào đời sống của con người ngay từ thuở ban đầu. Ông Adong và bà Evà đã bị ma quỷ gạt gẫm và **muốn được hiểu biết mọi sự giống như Thiên Chúa.** Ông bà nguyên tổ đã để **vuột mất tất cả hồng ân.** Sự kiêu ngạo đã thấm nhập vào nhiều tâm hồn, họ đã **chối từ tôn thờ chính Đấng ban nguồn sự sống.** Cây dựa vào sự hiểu biết nông cạn của mình để cả dám giơ tay thách thức quyền năng Vua vũ trụ. Nhạo cười Đấng đã được sai đến. La Fontaine kể ngụ ngôn này: *Cây sồi tự đắc thân to, rễ nhiều, cao ráo và miệt thị cây lau nhỏ tí yếu ớt. Cây lau trả lời rằng: Tuy thân mình nhỏ nhưng nếu gặp phong ba thì chưa chắc ai thua ai.* Một hôm, trời chuyển gió và phong ba nổi dậy... cây sồi vì cao, tàn lớn nên bị gió thổi tróc gốc đổ xuống. Còn cây lau mềm mại uốn mình theo chiều gió, nhờ thế mà vẫn đứng yên.



Chúa Giêsu đã nhắc nhở: **Vì hễ ai nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống và ai hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên** (Lc 12,11). Đứng trước quyền năng vô biên của Thiên Chúa, **con người là chỉ loài thụ tạo xuất hiện đó rồi tan biến đó.** Sự kiêu ngạo làm con người tự cất nhắc mình lên và chiếm hữu đặt quyền của kẻ khác. Chúa phán rằng **ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên. Chân lý này có thể áp dụng cho hết mọi người sống trong xã hội.** Càng làm lớn, càng biết hạ mình thì càng được tôn trọng và quý mến. Người sống khiêm nhu không phải là người yếu đuối hay tiêu cực. Chúng ta thường nói lấy “nhu thắng cương” là thế. Không ai chê bai, phản đối hay khinh thường những người biết sống khiêm nhường. Chỉ những ai có tính kiêu ngạo đã không nhận ra được giá trị trân quý của nhân đức này.

Suy niệm bài phúc âm. Một thí dụ cụ thể chọn chỗ ngồi nơi bữa tiệc. Trong hoàn cảnh văn hóa hiện tại, có nhiều thay đổi theo phong tục văn hóa cho hợp lẽ. Chủ hôn sẽ xếp đặt chỗ ngồi cho khách hoặc để tự do cùng bạn bè chọn lựa nơi chỗ thích hợp. Chúa muốn nói về **sự khiêm hạ trong lòng.** Thực thế, trong bất cứ đám tiệc đều có nhiều người tham dự gồm kẻ có chức

quyền, có địa vị hoặc là thành viên của gia đình, chúng ta nên trông trước nhìn sau để cư xử hợp tình hợp lý. Không nên gây khó xử cho gia chủ. Người ta thường nói rằng: *Lời chào cao hơn mâm cỗ*. Vì để giữ mặt mũi, nên đôi khi chúng ta lại bị mất mặt.



Thơ Do-thái nói về cứu cánh cuộc lữ hành trần thế. Chúng ta không tìm đến những nơi gây khiếp sợ như lửa cháy, gió lốc, mây mù và bão táp nhưng là **tiến về Nhà Chúa**. **Tất cả mọi sự đều được qui tụ về một mối là Chúa Giêsu Kitô. Đấng làm trung gian vạn vật**. Chúa Giêsu đã mở cửa ngõ dẫn dắt chúng ta bước vào con đường khiêm hạ theo thánh ý Chúa Cha. Chúa đã học vâng phục và vâng phục cho đến chết. **Vâng lời chính là học sự khiêm tốn**.

Tất cả mọi sự đều chung qui về một cùng đích là sự sống vĩnh cửu. Chúa Giêsu mời gọi mọi người vào Nước Trời **qua nhiều cửa ngõ khác nhau. Con đường bác ái yêu thương là lối vào gọn nhẹ nhất. Vì chính Chúa Giêsu hiện thân nơi những kẻ đơn sơ bần cùng nghèo khó. Ai đón tiếp họ là đón tiếp chính Chúa**. Chúng ta thường nghĩ những kẻ đui mù, tàn tật, què quặt và nghèo khó là những người bất hạnh làm gánh nặng cho xã hội. Nhiều khi chúng ta ngoảnh mặt, giả điếc làm ngơ và tránh những ánh mắt van nài xin bố thí của họ. Cửa xe gài kỹ và đóng kín để tránh sự phiền hà. Chúng ta không muốn tiếp cận với những kẻ cùng khổ tận tận nguyên. Vì sợ bị quấy rầy, chúng ta đã chối từ giúp đỡ họ. **Chúng ta đang mất nhiều cơ hội chia sẻ bác ái và làm phúc**.



Lạy Chúa, con đã có rất nhiều cơ hội để chia sẻ giúp đỡ tha nhân, nhưng lòng con quá hẹp hòi và ích kỷ. Con đã từ chối giúp đỡ họ. **Con không muốn nhìn thấy Chúa nơi những người đau khổ và cô thế cô thân. Xin cho con học biết sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng để con biết chia sẻ tình bác ái với anh chị em.**

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

VĂN HÓA VONG THÂN VỀ GIỚI TÍNH, PHÁI TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI

Chuyên mục

“Huế - Sài Gòn – Hà Nội”:

VĂN HÓA VONG THÂN VỀ GIỚI TÍNH,

PHÁI TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI

Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Aka9ib>

Hơn 50 năm trước, những từ ngữ như ly dị, ngừa thai, phá thai, đồng tính là những gì nghe rất xa lạ, khó hiểu, và nhạy cảm. Chúng ít được đề cập tới, và **nếu có thì cả người nói lẫn người nghe đều rất dè dặt, kín đáo**. Tóm lại, đây là những từ ngữ cấm kỵ dưới ảnh hưởng văn hóa và đạo đức xã hội. Nhưng khi những từ ngữ này được nghe, được nói và được truyền đạt một cách rộng rãi, thì **kéo theo những hệ quả hết sức tai hại: nhiều gia đình đổ vỡ vì ly dị. Nhiều trẻ em bị giết hại do ảnh hưởng của phá thai. Số người, kể cả tuổi trẻ tự nhận mình là đồng tính và chuyển giới gia tăng**. Thêm vào đó, các phong trào tự do, bình quyền, và phụ nữ cũng được ủng hộ và phổ biến một cách cuồng nhiệt. Và cuối cùng là phong trào chuyển giới.

Những diễn tiến trên thực ra không gì khác hơn là một cuộc **“cách mạng” văn hóa và luân lý, một cuộc chiến sinh tử giữa lành và dữ, giữa tội lỗi và thánh thiện, giữa thiện và ác, mà trọng tâm của nó chính là những giá trị của con người và hạnh phúc của hôn nhân gia đình**. Chị Lucia, một trong ba thụ nhân chứng kiến phép lạ Fatima đã nói về vấn đề này trước khi qua đời: **“Trận chiến sau cùng giữa Thiên Chúa và Satan là trận chiến gia đình.”** Tại sao?

TRẬN CHIẾN GIA ĐÌNH

Từ suy luận mang tính tâm linh, chúng ta biết rằng mục đích chính của Satan là bằng mọi cách **làm mất đi hình ảnh ban đầu của con người được Thượng Đế yêu thương mang hình ảnh Ngài**. Một tạo vật mà **Ngài phải suy nghĩ trước khi tạo nên nó: “Rồi Thượng Đế nói, “Chúng ta hãy tạo nên con người mang hình ảnh của chúng ta...”** (Gen 1:16). Và **Ngài đã dựng nên họ “có nam, có nữ”** (27). Họ là những con người nguyên thủy đã được chính Thượng Đế sáng tạo.



Đức Hồng y Parolin:

“Công trình tạo dựng đẹp nhất của Thiên Chúa là gia đình”

Diễn từ tại Đại hội các Gia đình Thế giới lần thứ 12

Ai cũng biết sự **kết hợp giữa một người nam và một người nữ là hình mẫu của hôn nhân**. Một trong những mục đích và kết quả của nó là những đứa con. Định luật này cũng chính do Thượng Đế đã thiết lập: **“Hãy sinh sản ra nhiều mặt đất và hãy thống trị trái đất.”** (Gen 1:28) Tuy nhiên do con người, đúng ra là do sự ghen tỵ và thù hận của Satan, đã làm hỏng hoặc sai lạc đi những gì tốt đẹp mà Thượng Đế đã an bài. Để phá vỡ chương trình ấy, trước hết **Satan cố tình gây ra những khủng hoảng, những xung đột, những khó khăn trong đời sống hôn nhân dựa trên những khác biệt về thể lý, tâm lý nam nữ, văn hóa, giáo dục, và ngay cả ảnh hưởng tôn giáo để chia rẽ, tạo nên “những xung khắc không thể hòa hợp”** (*Irreconcilable Differences*) mà kết quả sau cùng là đổ vỡ.

Với những cặp vợ chồng cố gắng thực thi đời sống hôn nhân, thì tư tưởng **ngừa thai và phá thai là những cám dỗ**. Cũng như ly dị, ngừa thai, phá thai chính là những cạm bẫy vô cùng tinh vi nhằm phá vỡ hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc hôn nhân, hạnh phúc gia đình. Phá thai đối với những cặp vợ chồng hoặc những đôi trai gái không sống trong đời sống hôn nhân là một hành động coi thường, hạ nhục hành động ân ái, và giá trị sự sống. **Những luận điệu như quyền sinh sản, quyền nữ giới, quyền chọn lựa của người phụ nữ là những chiêu bài đang được truyền thông cực đoan phổ biến một cách hết sức rộng rãi. Nó cũng được những người cấp tiến ủng hộ. Sự ủng hộ này gần đây còn được chính trị hóa, và do đó, càng trở nên mạnh mẽ.**



Loại bỏ khả năng sinh sản khỏi hôn nhân và cơ thể do nền văn hóa phương Tây và việc kỹ thuật số hóa căn tính đã cổ vũ các phương tiện ngừa thai, làm cho những người trẻ tuổi không còn chú trọng vào bản sắc của họ nữa. Nhất là đối với những người tự cho mình là người chuyển giới, những người lưỡng giới, hoặc lưỡng tính có cơ hội để khóa lấp những đòi hỏi mà họ cho rằng đang kìm hãm con người thực của mình. Dường như có một điều gì đó giống như một căn bệnh xã hội lây lan của ý thức hệ phái tính, nhất là đối với những người trẻ đang đấu tranh với căn tính của họ vì những lý do khác ngoài sự không hài lòng với phái tính của mình.

Song song với những phong trào ly dị, ngừa thai, phá thai, tiếp đến gần đây hơn là trào lưu đồng tính, hôn nhân đồng tính và chuyển giới. Đây được coi là những thành quả đưa đến sự vong thân về giới tính (*sex*) và phái tính (*gender*) đối với tuổi trẻ. Hội chứng **“không hài lòng với phái tính”** (*gender dysphoria*) là bước đầu được khai thác để **dẫn đến hành động chuyển giới** (*transsexual*). Đặc biệt, phong trào chuyển giới hiện nay đang được xã hội nâng đỡ do các phương tiện y khoa nghiên cứu, ứng dụng, do việc chích thuốc chuyển giới, đến việc cung cấp các dịch vụ tâm lý chuyển giới. Một người muốn nói về giới tính của mình, muốn trở thành một người chuyển giới (*transgender person*) từ nam thành nữ, trai thành gái, hoặc gái thành trai, nữ thành nam ngày nay **không còn gặp những khó khăn, cảm đoán như trước đây. Tất cả được cho là chọn lựa riêng tư, được hỗ trợ bởi tâm lý, tâm thần, và y khoa**. Xã hội với những phương tiện truyền thông đang cố gắng khuynh loát bằng những lý thuyết trái chiều, những hình ảnh đầy hấp dẫn hầu đưa đến sự chấp nhận một cách dễ dãi những con người và quan niệm sống như thế.

Đồng tính (*homosexual*), **hôn nhân đồng tính** (*same-sex marriage*) và **chuyển giới** là **hướng tiến cuối cùng nhưng độc hại, nguy hiểm nhất mà Satan và những kẻ tiếp tay với hắn đang cố gắng dùng để phá vỡ hình ảnh và chương trình của Thượng Đế về một người nam hay nữ mang hình ảnh của Ngài, về mô hình của một gia đình do Ngài thiết lập, và những dự tính tốt đẹp mà Ngài dành cho gia đình ấy**. Ảnh hưởng của nền văn hóa sự chết

(St. John Paul II) này đang lan tràn sâu rộng và thấm nhập rất mạnh mẽ trong quan niệm và đời sống của giới trẻ.

Những khảo cứu gần đây cho thấy xu hướng đồng tính và chuyển giới đang được giới trẻ đón tiếp một cách cởi mở và hào hứng nhờ sự **tiếp sức loan truyền và phổ biến của truyền thông, của những phong trào và đoàn thể chính trị**. Với cái nhìn về lịch sử, việc chuyển đổi phái tính là một hiện tượng hiếm hoi. Thoạt đầu nó chỉ bắt đầu, phần lớn nam giới ở tuổi trung niên, nhưng trong thập niên vừa qua, dưới ảnh hưởng của nhân khẩu học, quan niệm này đã thay đổi, ảnh hưởng mạnh đến nữ giới, và tuổi trung bình đã giảm nhanh xuống dưới tuổi vị thành niên. Số người **tìm cách điều trị hội chứng “không hài lòng với phái tính” đã tăng nhanh - đặc biệt là ở những người trẻ tuổi**. Thống kê cho thấy:

Tại Anh, số người trẻ muốn chuyển giới đã tăng gần 1,900% từ năm 2010 đến năm 2020.

Tại Mỹ, một nghiên cứu năm 2022 của Viện Williams cho thấy 43% những người được chuyển giới là **dưới 25 tuổi**. Việc chuyển giới ở nhóm tuổi này đã **tăng gấp đôi kể từ báo cáo cuối cùng được công bố năm 2017**.

Tại Âu châu, các quốc gia như Tân Tây Lan, Phần Lan, Gia Nã Đại và Hòa Lan cũng ghi nhận mức độ gia tăng tương tự ở những người trẻ về hội chứng **“không hài lòng với phái tính”** (gender dysphoria), và việc tìm cách chuyển đổi giới tính. [Making sense of sex, gender, and trans issues - The Pillar. <https://www.pillarcatholic.com › making-sense-of-sex-gen...>]

Hiện tượng này cũng bắt đầu thấy xuất hiện nở rộ tại Việt Nam qua những chương trình giải trí - đúng hơn - là quảng cáo cho cái gọi là **“Xuất hiện công khai”** (come out). **Trong khi giới trẻ háo hức theo dõi, bắt chước, thì giới phụ huynh lại lo lắng, hoang mang. Làm gì bây giờ?** Bảo thủ cũng không được mà tự do chấp nhận cũng không được. Còn hành động trung dung? Tìm đâu ra những hướng dẫn cần thiết trong lãnh vực giáo dục, tâm lý, và luân lý. Phụ thuộc vào nhà trường? Lắng nghe truyền thông? Tin tưởng vào dư luận và hướng dẫn của dư luận? **Hoàn toàn sai lầm, vì tất cả đang chạy theo khuynh hướng thời thế**. Dựa vào niềm tin? Nhưng niềm tin nhiều lúc cũng đang gặp thử thách. Con người ngày nay đang sống theo sự hướng dẫn của **lượng tâm sai lạc, một nền đạo đức tương đối** (Realism). Tóm lại, đây là vấn đề thời đại, và là vấn đề nhức nhối.

VONG THÂN

Ngày nay nhiều người, nhất là giới trẻ đang đi vào con đường **vong thân, chối bỏ nguồn gốc và bản sắc con người của chính mình**. Những từ ngữ như phái tính, giới tính và chuyển giới đối với những người này được cho như những **khám phá mới mẻ, văn minh và khoa học**. Nhưng thực sự có lẽ **hầu hết họ không hiểu những thứ này là gì ngay đối với chính con người và bản thân của họ**.

Theo Từ Điển Tiếng Việt, giới tính (Sex) được định nghĩa là: **Đặc điểm của cơ thể và tâm lý làm cho hai phái nam và nữ hoặc giống đực và giống cái có chỗ khác biệt với nhau**. [Từ

Diễn Tiếng Việt. Nhà Xuất Bản Hồng Phúc.] Trong khi đó, phái tính gồm cấu trúc con người được nhận diện như thế nào. Không giống như giới tính được cấu tạo do những khác biệt thể lý và tâm lý. **Phái tính là một phân loại tổng quát, từ đó, một người được phân loại là đàn ông hay đàn bà. Như vậy, khi một người hay một em rơi vào trạng thái vong thân về chính con người của mình, có nghĩa là người đó hoặc em đó đang từ chối, đang phủ nhận chính con người và bản sắc của mình.**

Những câu hỏi tôi là ai? Là trai hay gái? Là đàn ông hay đàn bà? Tình cảm của tôi đối với người khác phái lúc này như thế nào? Nhu cầu tâm sinh lý, những khát khao về tình yêu, tình dục của tôi bảo cho tôi biết mình là đàn ông hay đàn bà, con trai hay con gái? Sự thu hút của tôi đối với người khác phái ra sao? Thực chất tôi là một người con trai trong hình hài một người con gái? Hoặc ngược lại, tôi là một cô con gái trong hình hài của một người con trai? Làm sao chứng minh, phân tích được những khắc khoải này theo cơ thể học, sinh vật học, tâm lý học, hay đạo đức học? **Làm sao chứng minh được hội chứng hoài nghi về con người của mình?** Nếu quả thật tôi là người đồng tính, bị thôi thúc bởi tình yêu đồng tính, bởi ý nghĩ chuyển giới như vậy, tôi phải làm gì? Chọn sống thật với giới tính của mình, chọn giải pháp chuyển giới hay chấp nhận dồn nén của mình như hiện có.

Những suy nghĩ và những câu hỏi trên, cũng như rất nhiều các câu hỏi khác liên quan đến vấn đề đang làm cho đời sống giới trẻ ngày nay đi vào khủng hoảng, và kéo theo những thế hệ kế tiếp sống như **những con người đang đánh mất chính bản thân, không biết mình như thế nào và là ai?** Điều này sẽ kéo theo sự băng hoại của cấu trúc gia đình, xã hội, định nghĩa hôn nhân, vai trò và trách nhiệm người chồng, người vợ, cũng như người cha, người mẹ trong việc sinh sản và giáo dục con cái.

NHẬN ĐỊNH CHUYÊN MÔN

Tháng 7 vừa qua, Charlie Camosy, giáo sư thần học và đạo đức xã hội của Đại Học Fordham, đã thực hiện một cuộc phỏng vấn với hai học giả hàng đầu về phái tính, giới tính và những gì đang xảy ra trên toàn xã hội và thực hành y tế là: Abigail Favale, Ph.D., nhà văn, giáo sư tại Viện McGrath về Đời Sống Giáo Hội tại Đại Học Notre Dame, và là người trở lại đạo Công Giáo, và John Grabowski, Ph.D., giáo sư thần học luân lý tại Đại Học Công Giáo America, chuyên về nhân chủng thần học, đạo đức học nhân đức, hôn nhân và tính dục. Cuộc phỏng vấn này được phổ biến trên *The Pillar* (*The Pillar is an American news website focusing on the Catholic Church. The site's stated mission is to “do serious, responsible, sober journalism about the Church, from the Church, and for the Church”.*

Theo 2 vị giảng sư này các vấn đề đang gây tranh cãi hiện nay về giới tính, phái tính, và chuyển giới đã trở thành những chủ đề được **nói đến và bàn luận nhiều nhất hiện nay**. Mặt khác nó cũng là những vấn đề phức tạp và nhạy cảm; đặc biệt, với sự gia tăng của phong trào quyền của người chuyển giới, với ảnh hưởng của xã hội và chính trị, cùng với sự bùng nổ về số

lượng thanh niên **tự nhận mình ở bên ngoài “giới tính nhị phân”**. [Making sense of sex, gender, and trans issues - The Pillar <https://www.pillarcatholic.com › making-sense-of-sex-gen...>]

Những xu hướng mới:

Một số xu hướng mà theo Tiến Sĩ Abigail Favale có thể giúp chúng ta hiểu tầm quan trọng của vấn đề này đó là: **sự cộng tác và phổ biến của các cơ sở truyền thông, sự công nhận của nhiều người nổi tiếng, học giả và các cơ quan pháp luật**. Liên Hiệp Quốc cũng đang xem xét việc thông qua các hiệp ước sẽ công nhận hơn 100 phái tính. Ngoài ra, trong lãnh vực y khoa, người ta đang cố gắng nghiên cứu những phẫu thuật nhằm thực hiện các ca đổi giống, các hóa chất làm giảm căng thẳng về sự hiểu nhầm giới tính trong lãnh vực tâm lý.

Đối với Tiến Sĩ Grabowski, một điều xem như nghịch lý xét về mặt tâm sinh lý, **đó là hầu hết trẻ em (khoảng 80 %) từng trải nghiệm triệu chứng không hài lòng với phái tính đã tự hết lúc trưởng thành**. Kết quả đang chứng minh rằng không dùng thuốc để chữa trị hội chứng này đã được đa số các tổ chức tâm lý và y tế tán thành trong thời gian gần đây. Đặc biệt, tại Thụy Điển - quốc gia tiên phong tiến bộ trong việc khẳng định phái tính - hiện đang **ưu tiên hóa các chương trình trị liệu tâm lý hơn là kích thích tố**.

Ông cũng lưu ý đến một nhận xét khác, đó là, trên khắp Châu Âu, như Phần Lan, Pháp và Anh, kể cả báo cáo của Thụy Điển cũng ghi nhận ngày càng có nhiều người “hoàn phái tính”, những người bắt đầu con đường chuyển giới bằng y khoa **nhưng sau đó thay đổi ý định**, và ở những người này thường để lại các tổn thương về mặt thể lý không thể sửa chữa.

Ảnh hưởng tiêu cực:

Nhưng liệu chúng ta có mang tiếng **“giết người chuyển giới theo nghĩa đen,”** Charlie Camosy đã hỏi hai học giả nếu làm ngơ trước phong trào chuyển giới, thay đổi giới tính hiện nay không?

Tiến Sĩ Favale đã tỏ ra rất quan tâm về vấn đề này. Theo bà, ngày càng có nhiều lo ngại rằng thế giới đang áp dụng những phương pháp triệt sản và y khoa hóa các người trẻ đồng tính một cách vô trách nhiệm. Bà cho rằng, có một tỷ lệ hoàn giới (đổi ý tưởng chuyển giới) cao của hội chứng không hài lòng với phái tính khởi phát từ lúc còn nhỏ. Một số trẻ em này lớn lên trở thành đồng tính nam. Nhiều người đồng tính lớn tuổi biểu lộ hành vi không phù hợp phái tính lúc thơ ấu.

Nhờ vào kết quả của cuộc nghiên cứu dài hạn dựa trên dân số, chúng ta biết thêm rằng **con số tự tử tăng gấp 19 lần sau các thủ tục xác định lại giới tính** - và điều này phát xuất từ Thụy Điển. Ngoài ra, thanh thiếu niên LGBT + có nguy cơ mắc nhiều bệnh tâm thần và tự tử cao hơn.

Tuổi trẻ ở một khía cạnh nào đó, theo Tiến Sĩ Favale, đã trở nên **nạn nhân với các phương pháp thử nghiệm đầy rủi ro**. Thí dụ, các em gái ở độ tuổi mười ba đang giải phẫu cả

hai vú. Các thiếu niên có thể tới các phòng khám của Planned Parenthood và bắt đầu sử dụng kích thích tố chuyển giới mà **không cần sự giám sát của bác sĩ**.

Tiến Sĩ Grabowski cũng đã nêu lên những bằng chứng đáng kể cho thấy các thủ thuật chuyển giới như dùng hóa chất và phẫu thuật đơn giản không phải là một chọn lựa y khoa tốt. Thí dụ, sử dụng thuốc chặn tuổi dậy thì (*puberty blocker*) có liên quan tới việc mất mật độ xương (*bone density*), tăng trưởng còi cọc, vô sinh và kém phát triển của mô sinh dục [Mayo Clinic, 2022; Carmichael và cộng sự, trang 40]. Các chương trình hỗ trợ các phương pháp chuyển giới cũng thừa nhận một số tác dụng phụ có thể gây ra do dùng kích thích tố, như giảm chức năng tình dục, đau vùng xương chậu, vô sinh, và có thể dẫn đến các vấn đề tim mạch như tăng huyết áp, tăng nguy cơ nhồi máu cơ tim và đột quỵ.

Tóm lại, theo những học giả trên, và căn cứ vào các tài liệu khoa học hiện nay đã **không ủng hộ chủ trương cho rằng các thủ thuật chuyển giới có lợi cho bệnh nhân**. Năm 2016, Trung Tâm Dịch Vụ Medicare & Medicaid của chính phủ Obama đã xuất bản một bản ghi nhớ kết luận rằng, dựa trên các nghiên cứu hiện có, không có bằng chứng về những thay đổi đáng kể về mặt lâm sàng sau các thủ thuật chuyển giới.

Cái nhìn của các học giả:

Liên quan đến những khía cạnh lịch sử, văn hóa và triết học, Tiến Sĩ Grabowski đã trình bày một số điều về **sự pha trộn độc hại của các nền triết học hiện đại đã giúp hình thành ý thức hệ này**. Thí dụ, việc **xóa bỏ bản chất con người và gia đình** do chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa hậu hiện đại và chủ nghĩa Mác gây ra.

Những điều này đã có ảnh hưởng rộng rãi trong nền văn hóa của chúng ta, nơi mà gia đình và bản sắc cá nhân đã bị phá vỡ bởi những thay đổi có tính địa chấn của cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ, Cách Mạng Tình Dục, và Cách Mạng Kỹ Thuật đang diễn ra xung quanh chúng ta. Ông cũng cho rằng, các kỹ thuật ngừa thai hiện đại - một hình thức - Cách Mạng Tình Dục đã loại bỏ khả năng sinh sản vốn có đó ở trung tâm của sự khác biệt giới tính khỏi cả hôn nhân lẫn bản thân, khiến cơ thể không còn cùng đích (*telos*).

Thêm vào đó, ý tưởng cho rằng cơ thể chỉ đơn giản là một màn hình để chiếu căn tính lên trên và nếu nhận thấy bản sắc cá nhân và cơ thể không phù hợp, nó **có thể được sửa chữa** bằng tiến trình chuyển giới, như hóa chất và phẫu thuật, **là một triết lý vong thân về giá trị phái tính và con người**.

Với Tiến Sĩ Favale, bà nghĩ rằng điều quan trọng là phải chống lại một cuộc cách mạng song phương giữa trí tưởng tượng văn hóa và điều kiện vật chất: cuộc cách mạng khái niệm và cuộc cách mạng ngừa thai.

Đầu tiên nó bắt nguồn từ những khái niệm trước những năm 1950. Theo đó, “phái tính” là một từ được nhà tâm lý học John Money mượn để giải thích giả thuyết về căn tính của chúng ta

như con trai và con gái. Ông đã phân biệt giữa phái tính, là một cơ cấu xã hội và “giới tính”, là một cơ cấu sinh học.

Vào những năm 1970, các nhà duy nữ (feminists) đã dựa sự phân biệt giới tính / phái tính này như một định chế xã hội. Tiếp theo nhà lý thuyết hậu hiện đại Judith Butler cho rằng bản thân giới tính, chứ không phải chỉ giới tính, là một cơ cấu xã hội - tất cả các nỗ lực phân loại hoặc thêm ý nghĩa cho các đặc điểm sinh học căn bản là vấn đề quyền lực xã hội hơn là kiến thức.

Theo Tiến Sỹ Favale, lý thuyết của Butler đã thách thức ý niệm giới tính nhị phân, và bây giờ chúng ta gặp một sự đảo ngược kỳ lạ về phái tính. Nó được định nghĩa như một **cảm nhận của một người về bản thân mình như đàn bà, đàn ông, mà không phải là đàn ông hay đàn bà bẩm sinh và có thật**. Trong khi giới tính được xem như một cấu trúc hay hư cấu có thể thay đổi được.



Cuộc cách mạng khái niệm diễn ra song song với việc chấp nhận và sử dụng các biện pháp ngừa thai rộng rãi. Và ngừa thai đã thay đổi đáng kể các thực hành, chuẩn mực, kỳ vọng về tình dục của chúng ta - và quan trọng nhất, dẫn đến nhận thức chung cho rằng “đàn bà” và “đàn ông” trong căn bản được định nghĩa bằng tiềm năng sinh sản bẩm sinh. Điều này đã đánh mất đi ý thức bản năng về nam và nữ với những chức năng khác nhau trong việc sinh sản, thay vào đó, phái tính là về ngoại hình, phát biểu và vai trò xã hội như chúng ta thấy hiện nay.

Thêm vào đó, một số nhân tố quan trọng khác thúc đẩy hiện tượng chuyển giới bao gồm môi trường trực tuyến ba chiều (*immersive*) và vô thân (*disembodied*) của nền văn hóa tuổi trẻ phương Tây, cộng thêm ảnh hưởng tràn lan của văn hóa khiêu dâm đối với quan niệm về ý nghĩa của việc là đàn ông, đàn bà và của cơ thể có giới tính của chúng ta.

KẾT LUẬN

Thật ra, không có một giải pháp đơn giản nào có thể giải đáp được toàn bộ hiện tượng vong thân phái tính, giới tính và chuyển giới như hiện nay. Cũng chưa có câu trả lời nào thỏa

đáng được những câu hỏi liên quan đến các vấn đề này. Một phần cũng là do **sự chấp nhận ngày càng rộng rãi của xã hội** đối với những người tự xác định mình thuộc cộng đồng đồng tính, lưỡng tính, ái nam ái nữ, và chuyển giới LGBTQIA + .

Cộng thêm vào những phức tạp đó là việc loại bỏ khả năng sinh sản khỏi hôn nhân và cơ thể do nền văn hóa phương Tây và các phương tiện ngừa thai, phá thai đang làm cho những người trẻ tuổi **không còn đặt trọng tâm vào căn tính, bổn phận và sứ mạng của họ nữa**. Cách riêng đối với những người tự nhận mình là người chuyển giới, lưỡng tính, hoặc phái tính hay giới tính kỳ dị.

Tất cả như một căn bệnh xã hội lây lan của ý thức hệ phái tính. Nó thôi thúc những người trẻ đấu tranh cho những gì mà họ cho là không hợp về phái tính và giới tính. Đối với giới trẻ, phần lớn điều này là kết quả đến từ việc tiếp xúc với ý thức hệ phái tính thông qua các nhóm đồng lứa, cũng như các phương tiện truyền thông. Hiện tượng này mang tên: **“Rối loạn phái tính xuất hiện ở tuổi dậy thì hoặc sau tuổi dậy thì”** ([rapid onset gender dysphoria](#))

Tuổi thiếu niên là khoảng thời gian đầy sóng gió và khó khăn đối với hầu hết mọi người. Cơ thể của tuổi trẻ đang thay đổi nhanh chóng như đang **cưỡi một cơn sóng thần kích thích tố. Nó kích thích những thử nghiệm và vượt qua mọi ranh giới**.

Tuổi thiếu niên cũng là một giai đoạn phát triển khi các mối quan hệ đồng trang đồng lứa trở nên quan trọng và có ảnh hưởng lớn. Ngoài ra, thế giới cũng đang chứng kiến cuộc khủng hoảng sức khỏe tâm thần ngày càng gia tăng ở những người trưởng thành trẻ tuổi.

Nhưng dựa theo ý kiến của các học giả, hành động chối bỏ phái tính, chối bỏ giới tính chỉ là một cuộc chạy trốn song song khỏi tư cách nam giới. Ai còn muốn lớn lên trở thành một người đàn ông, nếu nam giới mất đi đặc tính chinh phục?



Chúng ta đang rất cần những cuộc khảo cứu nghiêm chỉnh và khách quan có tính cách tích cực hầu giúp cho việc phát triển phái tính, những **nghiên cứu chống lại những định kiến**

và chỉ ra tính cách đa dạng để sống thực với giới tính một cách có ý nghĩa. Trong khi chờ đợi những kết quả khảo cứu thuộc các lãnh vực khoa học, tâm lý và xã hội, điều cần thiết nhất lúc này là **trở về với nguyên mẫu của con người đã được Thượng Đế tạo dựng, đó là đàn ông và đàn bà, nam và nữ. Đồng thời sống hôn nhân theo mô hình và mục đích mà Thượng Đế đã thiết lập: một đàn ông kết hợp với một đàn bà. Sinh con cái và làm cho đời sống hôn nhân phong phú trong yêu thương.** Đây cũng chính là một phương pháp tâm lý trị liệu hữu hiệu cho căn bệnh xã hội về vong thân phái tính, giới tính, đồng tính và chuyển giới: **“Thượng Đế đã tạo dựng con người theo hình ảnh Ngài, trong hình ảnh Ngài, Thượng Đế đã tạo nên họ có nam và có nữ. Và Ngài chúc phúc cho họ.”** (Gen 1:27, 28)

Trần Mỹ Duyệt

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

TỰ HÀO CHÍNH ĐÁNG HAY TỘI KIÊU NGẠO?

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

**TỰ HÀO CHÍNH ĐÁNG
HAY TỘI KIÊU NGẠO?**

Phêrô Phạm Văn Trung biên tập



Kính mời theo dõi video tại đây:

“Tôi tự hào về bạn”. Đó là một câu nói mà chúng ta vẫn thường nghe hàng ngày. Nhưng khi nào thì tự hào **trở thành tội kiêu ngạo?** Kinh Thánh nói rõ rằng việc khuyến khích và khuyên nhủ nhau cũng như tự hào về những công việc tốt lành của Thiên Chúa và về sự sáng tạo của Ngài là điều hoàn toàn bình thường. **Chúng ta có thể tự hào là con cái của Chúa. Nhưng điều đó sẽ trở thành tội lỗi khi muốn mình là “trung tâm của mọi chú ý”.**



Có sự khác biệt giữa loại tự hào mà Thiên Chúa chê ghét:

*“Thói kiêu căng ngạo mạn, và lối sống bất lương
cũng như những lời gian manh, tráo trở,
đó là những điều Ta chê ghét”*

(Châm ngôn 8:13)

và loại tự hào mà chúng ta có thể cảm thấy về một công việc được hoàn thành tốt: **“Mỗi người hãy xem xét việc làm của chính mình, và bấy giờ sẽ có lý do để hãnh diện vì chính mình, chứ không phải vì so sánh với người khác”** (Galát 6: 4) hoặc loại tự hào mà chúng ta bày tỏ về thành tích của những người thân yêu: **“Tôi rất tin tưởng anh em, tôi rất hãnh diện về anh em. Tâm hồn tôi chứa chan niềm an ủi và tràn ngập nỗi vui mừng trong mọi cơn gian nan khốn khó”** (2Côrintô 7: 4). Tuy nhiên, tội kiêu ngạo bắt nguồn từ sự **tự cho mình là đúng hoặc tự phụ thì đó là tội lỗi**, và **Thiên Chúa chê ghét nó vì nó là trở ngại cho việc tìm kiếm Ngài**.

Thánh Vịnh 10: 4 giải thích rằng **kẻ kiêu ngạo quá say mê bản thân**, đến nỗi suy nghĩ của họ xa rời Thiên Chúa:

“Kẻ ác dám ngông nghênh bảo rằng:

“Chúa chẳng phạt, vì có Chúa đâu!”

Tư tưởng nó chung quy là vậy.”

Tội kiêu ngạo



Loại kiêu căng ngạo mạn này trái ngược với tinh thần khiêm nhường mà Thiên Chúa tìm kiếm: “*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ*” (Mátthêu 5: 3). **“Người có tâm hồn nghèo khó” là những người nhận ra sự phá sản hoàn toàn về thiêng liêng của họ và không có khả năng đến với Thiên Chúa nếu không có ơn thánh của Ngài.** Mặt khác, những người kiêu ngạo bị che mắt bởi sự kiêu ngạo của họ đến mức họ nghĩ rằng họ **không cần đến Thiên Chúa, hoặc tệ hơn họ nghĩ rằng Thiên Chúa nên chấp nhận con người họ như thế bởi vì họ xứng đáng được Ngài chấp nhận.**

Xuyên suốt Kinh Thánh, chúng ta được biết về hậu quả của sự kiêu ngạo. Châm ngôn 16: 18-19 cho chúng ta biết rằng:

**“Kiêu căng đưa đến sụp đổ,
ngạo mạn dẫn đến té nhào.
thà sống tự hạ với kẻ khiêm nhu
hơn chia chiến lợi phẩm với phường kiêu hãnh.”**

Satan bị đuổi khỏi thiên đàng vì kiêu ngạo:

*“Hỡi tinh tú rạng ngời, con của bình minh,
chẳng lẽ ngươi đã từ trời sa xuống rồi sao?*

Này, kẻ chế ngự các dân tộc, ngươi đã bị hạ xuống đất rồi ư?

Chính ngươi đã tự nhủ: “Ta sẽ lên trời:

ta sẽ dựng ngai vàng của ta trên cả các vì sao của Thiên Chúa;

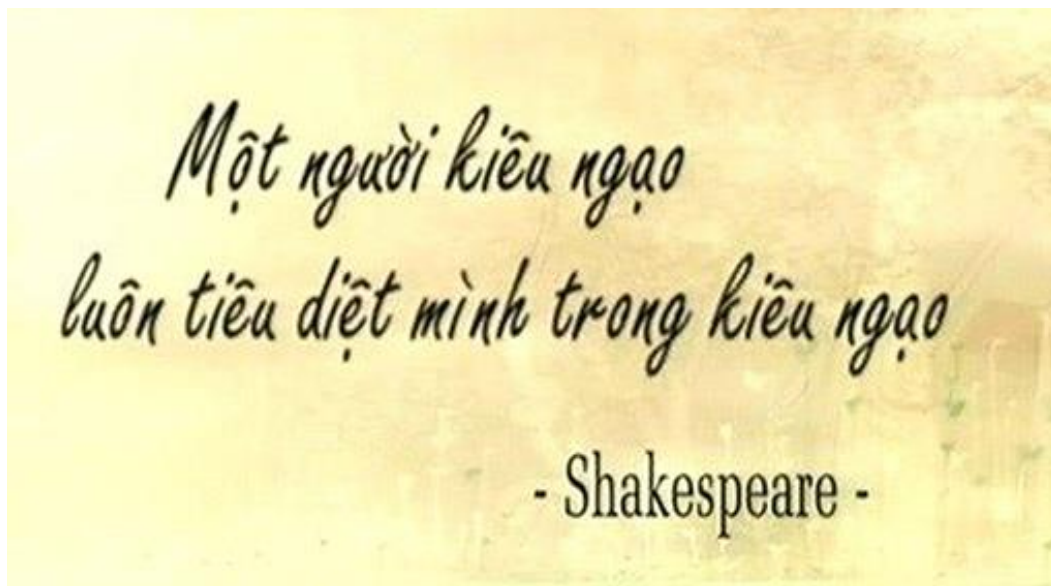
ta sẽ ngự trên núi Hội Ngộ, chốn bồng lai cực bắc.

Ta sẽ vượt ngàn mây thẳm, sẽ nên như Đấng Tối Cao.”

Nhưng ngươi lại phải nhào xuống âm phủ,

xuống tận đáy vực sâu.”

(Isaia 14: 12-15).



Satan táo bạo ích kỷ khi **cố gắng thay thế chính Thiên Chúa, coi mình như là người cai trị chính đáng của vũ trụ**. Nhưng Satan sẽ bị đẩy xuống hỏa ngục trong cuộc phán xét cuối cùng của Thiên Chúa. **Đối với những người chống lại Thiên Chúa, chẳng có gì phía trước ngoài tai họa**: “Ta sẽ đứng lên chống lại chúng, sấm ngôn của Chúa các đạo binh; Ta sẽ loại trừ khỏi Babylon tên tuổi và những người sống sót, con cái và cháu chắt, sấm ngôn của Chúa” (Isaia 14:22).

Sự kiêu ngạo đã khiến nhiều người không chấp nhận Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ. Đối với những người kiêu ngạo thật là khó và là một trở ngại liên tục khi thừa nhận tội lỗi và thừa nhận rằng với sức riêng của mình, người ta không thể làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời. Chúng ta không được khoe khoang về bản thân; nếu chúng ta muốn khoe khoang, thì chúng ta hãy khoe khoang vinh hiển của Thiên Chúa. **Những gì chúng ta nói về bản thân chẳng có nghĩa lý gì trong công việc của Thiên Chúa**. Chính những gì Thiên Chúa nói về chúng ta mới tạo nên sự khác biệt: **“Người được chấp nhận không phải là kẻ tự cao tự đại, nhưng là người được Thiên Chúa đề cao”** (2 Côrintô 10:18).

Tại sao sự kiêu ngạo lại là tội lỗi? Sự kiêu ngạo là tự nhận vơ vào mình một việc gì đó mà Thiên Chúa đã hoàn thành. Như thế, **kiêu ngạo là chiếm lấy vinh quang chỉ thuộc về Thiên Chúa và giữ nó cho riêng mình**. Về bản chất kiêu ngạo là **tự tôn thờ bản thân**. Bất cứ điều gì chúng ta hoàn thành trong thế giới này sẽ không thể thực hiện được **nếu không được Thiên Chúa tạo điều kiện và nâng đỡ chúng ta**. Thánh Phaolô nói: **“Thật vậy, nào có ai coi bạn hơn kẻ khác đâu? Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vinh vang như thể đã không nhận lãnh?”** (1 Côrintô 4: 7). **Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải trao mọi vinh quang về cho Thiên Chúa - chỉ một mình Ngài xứng đáng với điều đó** (gotquestions.org).

Đối với những người chống lại Thiên Chúa, chẳng có gì phía trước ngoài tai họa.

Thánh Phaolô biết việc vênh vang tự đề cao mình là chuyện ai cũng mắc phải! Nên trong 1Côrintô 4: câu 8, ngài lại nói; “Anh em đã no nê rồi, đã giàu có rồi! Không có chúng tôi, anh em đã làm vua rồi!”. Trước đó ngài đã nói: **“Đừng ai tự lừa dối mình. Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật”** (1Côrintô 3:18). Thánh Phaolô nói đến “khôn ngoan theo thói đời”, là những bận tâm tự cho mình là trung tâm và gây hậu quả xấu vốn không quan tâm gì đến việc loan báo Tin Mừng. Kiêu ngạo là một thứ lượng giá cao hoặc quá đáng về phẩm giá, tầm quan trọng, công lao hoặc sự vượt trội của bản thân, dù được ấp ủ trong tâm trí hay được thể hiện trong hành vi. Cho dù khao khát những lời khen ngợi giá trị của mình, người ta lại vẫn ngấm ngầm sợ hãi hình ảnh thật về con người của mình. Cho dù đôi khi người ta tự trào phúng hay châm biếm chính mình, thậm chí chỉ trích quá mức về bản thân, thì sự kiêu hãnh vẫn có thể vừa lộ liễu vừa lén lút. **Sự kiêu ngạo dần suy thoái thành sự lo lắng và băn khoăn, quan tâm quá mức đến bản thân**, một khuynh hướng đề cao bản thân cố vượt lên trên những người khác, không cần biết những khiếm khuyết của mình và gán cho mình những gì vượt quá giá trị thực của mình. Điều đó bộc lộ sự **thiếu tập trung vào Thiên Chúa, thiếu tin tưởng cậy trông nơi chỉ mình Ngài**.

Lời Thiên Chúa bảo đảm với chúng ta rằng thói kiêu hãnh là gốc rễ của đồng đổ nát trong cuộc đời chúng ta. 1Côrintô 10:12 cảnh báo: **“Bởi vậy, ai tưởng mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng kẻ ngã!”** Thánh vịnh 10: 2-11 mô tả thói kiêu căng dẫn đến kết quả bóc lột người ta, và xúc phạm khinh thường Chúa:

“Kẻ ác kiêu căng đuổi bắt người nghèo khổ:

họ mắc phải mưu nó đã bày ra.

Kẻ ác khoe khoang tham vọng của mình,

bóc lột người ta, xúc phạm khinh thường Chúa.

Kẻ ác dám ngông nghênh bảo rằng:

"Chúa chẳng phạt, vì có Chúa đâu! "

...Nó nhủ thầm: “Thiên Chúa đã quên,
Ngài che mặt, chẳng bao giờ thấy nữa.”

Sự kiêu ngạo là gốc rễ của sự lên mặt khinh mạn và tự đắc. Đó là xu hướng **đánh lừa bản thân và luôn để lại một sự tàn phá.** Bản chất xung đột của con người bắt nguồn từ các yếu tố của sự kiêu ngạo. Châm ngôn 13:10 nói:

“Tự mãn tự kiêu chỉ gây ra cãi cọ,
nghe lời khuyên nhủ thì sẽ được khôn ngoan.”

Nguyên nhân nào gây ra thói kiêu căng?

Adam và Eva đã bị cám dỗ **tin rằng họ có thể giống và ngang bằng Thiên Chúa.** Sáng thế ký 3: 5 chép: “Rồi nói với người đàn bà: “Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.” Đó là **lời nói dối lớn nhất của ma quỷ**: rằng con người có thể sở hữu **khả năng quyết định đúng đắn đâu là điều thiện và đâu là điều ác trong bản thân và lẫn nhau.** Kể từ đó, con người luôn gặp phải một vấn nạn bẩm sinh khi được kêu mời giao phó quyền kiểm soát cuộc sống và hoàn cảnh vào bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa và Cha của chúng ta. Bản chất tội lỗi đó của con người thể hiện qua ba cách: **tự phụ, tự cho mình là trung tâm** và **tự lấy mình làm chuẩn mực cho mình.**

Con người bắt đầu rời xa Thiên Chúa và **trở thành tội lỗi khi lãng quên Thiên Chúa, chỉ còn thấy mình và cố gắng trở thành một vị thần ngang bằng Thiên Chúa.** Sự kiêu ngạo như thế **dần biến thành cạnh tranh và đố kỵ nhau, cấp độ cá nhân hay tập thể, quốc gia hay quốc tế.** Khi chúng ta để cho sự kiêu hãnh tội lỗi chiếm lấy, chúng ta quên rằng **Thiên Chúa đã tạo ra chúng ta bình đẳng như nhau, và tiếp theo quên đi những ân huệ, mục đích, cách nhìn nhận và đối xử công bằng của Ngài với chúng ta. Chúng ta bắt đầu coi những thành tựu là công sức của mình.**

1Côrintô 4: 7 viết: “Thật vậy, nào có ai coi bạn hơn kẻ khác đâu? Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?” **Niềm kiêu hãnh tội lỗi của chúng ta cám dỗ chúng ta trở nên tự mãn hơn là cậy dựa vào Thiên Chúa.**

Tại sao kiêu ngạo lại là một vấn đề quan trọng như vậy trong Kinh Thánh?

Kiêu ngạo là bất tuân mệnh lệnh quan trọng nhất của Thiên Chúa là **yêu mến Ngài trên hết mọi sự, và yêu những người lân cận như chính mình.** Thiên Chúa luôn là Người Cha trung tín của chúng ta, khi Ngài thánh hóa tâm hồn chúng ta, cũng như khi Ngài kỷ luật chúng ta, như bất cứ người Cha nhân lành nào. Isaia 13:11 nói: “Ta sẽ phạt thế giới vì sự gian tà, phạt kẻ dữ vì tội lỗi của chúng. Ta sẽ chấm dứt sự kiêu căng của phường ngạo mạn, vẻ tự đắc của quân

cường bạo, Ta sẽ hạ xuống.” Chúng ta thường không xác định được những khuynh hướng này ở bản thân, nhưng chúng ta rất giỏi trong việc phát hiện chúng trong cuộc sống của người khác. Chúng ta phải cẩn thận, vì khi chúng ta có thể nhìn thấy điều đó ở người khác, nó thường phản ánh một phần nào sự kiêu ngạo của chúng ta.

Isaia 2:11-12, 18 cảnh báo loài người kiêu ngạo bị hạ xuống trước sự phán xét vào ngày của Chúa, nói rằng:

*“Người phạm tội kiêu sẽ cúi mặt nhìn xuống,
con người ngạo nghễ rồi sẽ bị khuất phục;
trong ngày đó, chỉ một mình Chúa được suy tôn.
Vì Chúa các đạo binh đã dành sẵn một ngày
để trị tất cả những gì kiêu căng ngạo nghễ,
trị tất cả những gì tự cao tự đại: chúng sẽ bị hạ xuống...
Các tà thần sẽ đồng loạt biến đi.”*

Đây là mối nguy hiểm thực sự đối với sự kiêu ngạo. Nó tìm cách đặt các thần tượng, bất cứ thứ gì chúng ta coi trọng hơn Thiên Chúa, lên ngai vàng của trái tim chúng ta. Tất cả những thứ hữu hình, những thành tựu thế gian, sự lệ thuộc không lành mạnh vào sự ngưỡng mộ của người khác sẽ bị tước bỏ... và chúng ta sẽ phải khiêm hạ đứng trước Thiên Chúa, vì khi ấy chắc chắn sẽ còn lại chỉ mình Ngài, là tất cả những gì chúng ta cần.

Sự kiêu ngạo đưa chúng ta vào một cuộc săn tìm tiếng khen phạm nhân như săn đuổi một con thú hoang dã và không bao giờ kết thúc, đánh cắp sự bình an mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta qua cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Kitô hữu có thể nhận ra thói kiêu ngạo trong cuộc sống của mình và loại bỏ nó.

*“Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại: vui lên anh em! Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến. Anh em đừng lo lắng gì cả. **Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Chúa Kitô Giêsu**” (Philíp-phê 4: 4-7) .*

Chúng ta biết căn bệnh này, nhưng chúng ta **không nhận ra các triệu chứng**. Chúng ta cần phải được cảnh báo về những dấu hiệu kiêu ngạo mà các nhà tâm lý học chỉ ra:

- Luôn khẳng định mình đúng, thực ra sợ cái sai lộ ra.
- Luôn xem mình là trung tâm, thực ra sợ bị người khác không chú ý đến.
- Luôn coi thường người khác, thực ra sợ người khác vượt trội hơn mình.
- Không lắng nghe lời người khác, thực ra sợ lời người khác có lý hơn.
- Không muốn nhận lỗi và thay đổi, thực ra sợ nhận lỗi sai về mình.

- Luôn nói về cái tôi cao ngút ngàn, thực ra sợ sự tầm thường của mình.

Do đó họ tỏ ra quyền hành, nhưng luôn lo sợ, nhiều khi nổi loạn, không biết cầu nguyện chân thật, đạo đức giả.

Và đó là lý do tại sao chúng ta cần cái nhìn thấu suốt của vị Thầy thuốc vĩ đại giúp chúng ta thấy các triệu chứng của căn bệnh đó và giải phóng chúng ta khỏi sự kìm kẹp của nó.

Đức Tin, một ân ban từ Thiên Chúa, giúp loại bỏ lòng kiêu hãnh.

Tự bản chất, Đức Tin không tập trung vào chính chúng ta nhưng **giúp chúng ta nhìn xa khỏi bản thân mình**. Chúng ta có thể nhận ra sự kiêu ngạo bằng cách duy trì kết hiệp với Chúa Kitô. Qua việc cầu nguyện và học hỏi Lời Chúa, **Chúa Thánh Thần sẽ cảnh tỉnh và cho chúng ta thấy rõ những xiềng xích tội lỗi trong đời sống của chúng ta, và hướng dẫn chúng ta từng bước trong ơn thánh để giải thoát chúng ta. Nhưng chúng ta phải có tai để nghe, và tinh thần dám nghĩ dám làm để đi theo sự dẫn dắt của Ngài.**

- **Cầu nguyện.** Hãy cầu xin Thiên Chúa bày tỏ và loại bỏ sự kiêu ngạo trong trái tim, tâm trí và cuộc sống của chúng ta.
- **Đọc Lời Chúa.** Để nghe được tiếng Chúa, chúng ta **phải lắng nghe**. Điều này diễn ra qua việc đọc Lời của Ngài.
- **Thực thi những gì Lời Chúa nói.** Sự vâng nghe mở ra phúc lành cho cuộc sống của chúng ta. **Lòng biết ơn và sự quảng đại khiến cho thói kiêu ngạo đi vào đường cùng.**
- **Tìm kiếm kết hiệp với Thiên Chúa.** Thiên Chúa trung thành gắn kết Lời Ngài với cuộc sống của chúng ta hàng ngày để chuẩn bị và thánh hóa tâm hồn chúng ta. **Ngài sắp đặt mọi người trong cuộc sống của chúng ta một cách có mục đích.**
- **Hãy sám hối thường xuyên.** Sám hối thường xuyên có thể **xây dựng thói quen mạnh mẽ và cách sống lành mạnh. Đức Tin là một kỷ luật hàng ngày.** Để ngăn chặn thói kiêu ngạo trong cuộc sống của mình, chúng ta phải liên tục thú nhận và ăn năn tội lỗi của mình.

Chữa lành thói tự kiêu bằng cách cầu xin ơn khiêm nhường: hết lòng cầu xin.

“Anh em hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Ngài sẽ cất nhắc anh em lên.” (Giacôbê 4:10).

Khiêm nhường là liều thuốc giải độc cho lòng kiêu ngạo. Thánh Giacôbê khuyên nhủ: *“Anh em hãy đem Lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe suông mà lừa dối chính mình”* (Giacôbê 1:22). **Khi chúng ta bước theo Chúa Kitô là chúng ta bước đi trên một con đường khiêm tốn.** Cuộc đời của Ngài là tấm gương của chúng ta. Chúa Giêsu đã chọn sự khiêm nhường: *“Ngôi Lời đã trở nên người phàm”* (Gioan 1: 14).

Làm thế nào chúng ta có thể giam giữ những suy nghĩ kiêu ngạo của mình và hướng chúng vào sự vâng lời khiêm hạ? Thánh Phaolô cho chúng ta một công cụ quan trọng trong Philíppe 4: 8: “*Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý.*” **Giữ lấy Đức Tin làm trọng tâm. Giữ tâm hồn chúng ta tập trung vào Chúa Kitô là điều tối quan trọng để chiến thắng trong cuộc chiến chống lại thói kiêu ngạo** (biblestudytools.com).

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

THUYẾT PHỤC CỘNG TÁC

Chuyên đề:

SỨC MẠNH TÌNH YÊU

do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý

Peter Lê Văn Quảng phụ trách

44. THUYẾT PHỤC CỘNG TÁC



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3RxxwXlx>

Người ta thường nói: **“Nhân chi sơ tính bản thiện”**, bản tính con người mới sinh đều tốt, và rồi **xã hội đã làm hư hỏng nó đi**. Nhưng, thực tế cho chúng ta thấy rằng **hiều đứa trẻ ngay từ nhỏ đã sinh phá phách, nghịch ngợm, bướng bỉnh, khiến bố mẹ phải sinh bực bội, khó chịu**. Và đây là một trong những bằng chứng chúng ta nhìn thấy mỗi ngày.

Trong khi bà mẹ thay tã, bé Uyên Mi 8 tháng tuổi, giãy giụa, lăn lộn, chống cự đến nỗi bà mẹ không thể thay tã cho nó được. Bà mẹ chán nản, thờ dài, giận dữ đến nỗi bà đã phát cho nó một phát. Cô bé khóc to và khóc một cách tức tưởi.

Lạ lùng là đứa bé mới 8 tháng, dựa trên nhận thức và hoạt động không lời của nó, đã khám phá ra **cách thức làm bà mẹ chán nản**. Thường chúng ta không nghĩ: một đứa bé nhỏ như vậy có sự thông minh. **Chúng ta có khuynh hướng coi thường chúng, đối xử với chúng như là những đứa khờ khạo, không biết gì. Nhưng bất cứ một người mẹ nào biết quan sát, sẽ thấy những đứa bé dù rất nhỏ cũng là những đứa thông minh.**

Vấn đề của bà mẹ bây giờ là: trước nhất, **phải biết huấn luyện cô bé cộng tác vào việc thay tã**. Bà mẹ sẽ đạt được sự cộng tác của cô bé nếu bà biết nhận ra mục đích của nó và rồi biết phải làm gì để thoát khỏi sự chán chường một cách thoải mái. Thứ đến, bà mẹ nên xếp đặt lại chương trình để **thêm thời gian huấn luyện cho cô bé**. Mỗi lần cô bé hành động trong cách thức cản trở công việc thay đồ hay thay tã, bà mẹ nên im lặng và với nụ cười thân tình ôm bé vào lòng và nói với nó: **“Uyen Mi, con ngoan nhé! Con cần phải học những chuyện này. Con giỏi và dễ thương lắm!”** Không thành vấn đề là nó không hiểu được lời mình nói, nhưng nó sẽ hiểu được ý mình muốn nói. Nó cảm được điều mình muốn nhấn nhủ và sẽ đáp lại. Nó cũng sẽ nhăn mày nhíu mặt để diễn tả sự chán chường. Nhưng **nếu bà mẹ không thấy khó chịu mà chỉ có tình yêu, nó sẽ hiểu được điều đó. Bà mẹ có thể thả cô bé ra bao lâu nó không còn kháng cự. Bất cứ khi nào cô bé có hành động bất thường, bà mẹ có thể ôm giữ cô bé lại**. Như vậy, cô bé sẽ được huấn luyện cho việc cộng tác.

Trong một xã hội dân chủ, chúng ta cảm thấy cần thiết để tái xác định điều chúng ta muốn bằng danh từ chúng ta dùng. Cộng tác là một trong những danh từ này. Ngày xưa, khi quyền hành được dành cho những người nắm quyền, cộng tác có nghĩa là làm như người ta được sai bảo. Cấp dưới được đòi hỏi phải cộng tác với cấp trên. **Chế độ dân chủ mang lại một ý nghĩa mới cho danh từ này. Chúng ta phải làm việc cùng nhau để thỏa mãn nhu cầu của tình cảnh**. Trong xã hội dân chủ, chúng ta có sự bình quyền và tự do hơn nên chúng ta **cũng phải có trách nhiệm hơn. Không còn sức mạnh của kẻ trên người dưới, chúng ta cần phải cộng tác với nhau nhiều hơn**. Chúng ta không thể đòi hỏi con trẻ cộng tác với chúng ta, cũng không

thể bảo trẻ con hãy làm như ta bảo. Chúng ta phải nhận thấy nhu cầu **cần phải thuyết phục chúng cộng tác.**



Thêm vào việc bảo chúng lo dọn dẹp giường chiếu mỗi buổi sáng, bà mẹ cần phải phân chia công tác cho mỗi đứa. Đứa này lau dọn nhà tắm, đứa khác hút bụi phòng khách, đứa khác nữa lo đổ rác. Bà mẹ mỗi ngày trước nhất nên nhắc nhở, sau đó mới quở trách, cuối cùng mới la hét, và thông thường hình phạt là để cho công việc được xuôi chạy. Một lời nhắn nhủ nên được dùng với những đứa con là: **“Tốt nhất các con nên cộng tác với nhau, nếu không các con sẽ gặp nhiều khó khăn”.**

Rõ ràng là người mẹ muốn nói: “Hãy làm điều mà mẹ bảo các con phải làm”. Bà đã quyết định điều mà mỗi đứa nên làm và cố gắng bảo chúng làm điều đó. Nhưng thường thì những đứa con bị kích động nổi loạn chống lại phương thức áp đặt đó và cùng lúc chúng xem ra thành công trong việc kháng cự cách xử sự đó. **Thái độ của bà mẹ khi giao trách nhiệm cho con cái chứng tỏ quyết định của bà là “chủ”.** Con trẻ đáp trả với thái độ: “Cứ thử xem đi”. **Đây là một sự tranh quyền, không phải là cộng tác.** Bà mẹ đang áp đặt ý muốn của mình trên con cái thay vì thuyết phục chúng cộng tác trong cuộc sống chung với nhau. Làm cách nào bà mẹ có thể thuyết phục được con cái chịu cộng tác thật? Bà có thể **từ từ thảo luận với tất cả mọi người trong gia đình.** Chúng có thể liệt kê các công việc cần phải làm. Bà mẹ nói điều mà bà muốn và rồi yêu cầu họ hoàn thành những điều còn lại. Ông bố và các con có thể chọn lấy những công việc mà họ muốn làm. Trong cách thế đó, **bà mẹ tỏ ra kính trọng các con mình.** Bà cho một sự lựa chọn và một quyết định. Nếu có ai không chịu làm điều đã được chọn, không cần nói gì, cũng không cần phải làm việc đó. **Sau một tuần, bà mẹ có buổi họp mặt.** Bà mẹ sẽ bảo: “Cậu Hai đã chọn công việc dọn dẹp phòng coi tivi và sắp đặt gọn gàng, nhưng đã không làm. Chúng ta phải làm gì về vấn đề đó? **Danh từ “chúng ta” đặt trách nhiệm chúng ta vào trong nhóm**

chúng ta thuộc vào, lấy người mẹ ra khỏi vai trò có quyền hành và đặt bà vào trong vai trò lãnh đạo. Mọi đề nghị cần được xem xét cách cẩn thận và cần đạt tới sự giải quyết chung của cả nhóm. Sự áp lực của nhóm tất nhiên có hiệu quả trong khi sự áp lực của người lớn chỉ gây thêm sự nổi loạn. Phương pháp đối phó với những trục trặc, trở ngại này thường lấy hình thức của một hội đồng gia đình mà chúng ta sẽ trình bày sau. Điểm mà chúng ta muốn trình bày ở đây đó là: **chức năng của gia đình là một nhóm. Một nhóm như thế thúc giục mỗi cá nhân cộng tác với người khác vì ích lợi của tất cả mọi người. Sự chú ý của mỗi phần tử trong nhóm tập trung vào nhu cầu của gia đình như là một toàn thể. Cộng tác có nghĩa là: mỗi người và mỗi phần tử trong gia đình cùng hoạt động với nhau để hoàn thành cái tốt nhất cho tất cả mọi người.**

Sự cộng tác trong gia đình 4 người được so sánh như một chiếc xe 4 bánh và **mỗi người là một bánh xe. Tất cả 4 bánh đều phải cùng nhau lăn để chiếc xe được chạy cách tốt đẹp.** Nếu một bánh bị trục trặc, cả chiếc xe sẽ không di chuyển được hoặc có khi sẽ bị lật ngược. **Mỗi bánh xe đều quan trọng như nhau và không có bánh nào là hoàn toàn quan trọng. Hướng đi mà chiếc xe hướng về được quyết định bởi cả 4 bánh cùng làm việc chung với nhau.** Nếu một bánh tách rời ra, cả chiếc xe sẽ vô dụng vì không sử dụng được. Gia đình cũng vậy, nó cũng **cần phải có sự cộng tác của tất cả mỗi phần tử trong gia đình.**



Khi chúng ta nói về việc huấn luyện con trẻ cộng tác, chúng ta thử nghĩ sự cộng tác riêng của chúng ta trước. Chúng ta không có ý nói rằng người này nên nhường nhịn cho người khác, nhưng là có một cảm giác: **mọi người cùng nhau di chuyển trong một sự hòa hợp hướng về một mục đích chung.** Khi sự hoà hợp của cuộc sống gia đình rối loạn, chúng ta có thể chắc

chấn rằng sự cộng tác sẽ bị ngưng trệ, hoặc bánh xe này hay bánh xe khác bị tắc nghẽn. Chúng ta cũng có thể như vậy.

Mỗi một người trong gia đình đều có thể **học nghĩ đến cái gì là tốt nhất cho cả nhóm?** Hoàn cảnh đòi hỏi gì? **Chúng ta không còn nghĩ đến điều tôi muốn người khác làm. Điều đó áp đặt ý muốn chúng ta lên người khác và như vậy không kính trọng người khác.** Cũng không nên nhường nhịn cho những đòi hỏi thái quá của người khác để có sự hòa bình, vì điều này vi phạm sự trọng kính chính mình. Để giúp con trẻ học cộng tác, chúng ta phải ý thức về ý nghĩa chính xác của chữ cộng tác, nó ám chỉ **sự chấp nhận những luật lệ căn bản chung.**

Một trong những trở ngại mà cha mẹ thường gặp phải là quyết định: chúng ta muốn con cái ở tuổi nào có thể giúp những công việc trong nhà. Khi một đứa bé muốn giúp dọn bàn, chúng ta nói: “không được, con còn quá bé. Lúc đó đứa bé nghĩ rằng chúng ta cùng cộng tác mà không cần có nó, vì thế tại sao bây giờ lại nên giúp? **Chúng ta phung phí nhiều cơ hội cho phép con trẻ đóng góp.** Tuy nhiên nếu đứa trẻ được cho phép, không phải được yêu cầu, đóng góp từ đầu, nó **chắc chắn thích thú điều đó và có cảm giác vinh dự về việc hoàn thành của nó.**

Cu Quân 7 tuổi bị cảm cúm một tuần rồi. Cô bé Hoài 5 tuổi rưỡi và Hường 4 tuổi đã chiếm phòng chơi cho chúng nó. Sáng thứ 7 là thời gian lau dọn nhà cửa và mọi người cùng làm việc cho tới khi công việc được làm xong. Hôm nay là ngày đầu tiên cu Quân ngóc đầu dậy sau một tuần cảm cúm. Lúc đến giờ dọn phòng chơi, cu Quân nói: “Con không thấy lý do tại sao con phải giúp dọn phòng này. Cả tuần nay con không xuống đây. Con đã không làm phòng này trở nên bừa bãi, lộn xộn”. Bà mẹ nói: “Không, mẹ nghĩ là con đã không làm nó nên bừa bãi, dơ dáy. **Nhưng mẹ cá với con là bé Hoài và bé Hường sẽ để con giúp nếu con muốn giúp các em con.** Cu Quân nghĩ một chặp và rồi đồng ý giúp các em dọn dẹp đồ chơi và lau bụi trong khi bà mẹ dùng máy để hút bụi. Cậu bé nhìn thấy trên chóp giá để đồ chơi mọi thứ được vất vãi lung tung, nó mới đề nghị: “Chúng ta xếp đặt lại để nó xem ra gọn gàng dễ coi hơn”. Và cả 3 đứa trẻ cùng cộng tác làm việc vui vẻ với mẹ chúng. Khi chúng làm xong, bé Hoài tuyên bố: “Bây giờ xem ra đẹp để gọn gàng hơn ở trong này”. Cu Quân đồng ý đáp: “Chắc chắn rồi. Và chúng ta đã giúp mẹ làm điều đó”.

Lúc đầu, cậu bé Quân có vẻ kháng cự và sự kháng cự của nó có thể hiểu được. Nhưng gia đình đã có một quan hệ tốt đẹp. **Sáng kiến của bà mẹ đã giúp thuyết phục được sự cộng tác của cậu bé vì bà biết được quan tâm của nó và chuyển sự chú ý đó vào những nhu cầu của tình thế và nhu cầu cần sự giúp đỡ của các em nó.** Bà cũng ám chỉ rằng **sự giúp đỡ của nó cũng là một vinh dự cho nó vì nó là người anh lớn nhất.** Cậu bé khám phá ra rằng nó có thể **đóng vai trò lãnh đạo khi nó đề nghị cái giá để đồ chơi cần phải được xếp**

đặt ngay thẳng gọn gàng. Mọi người đều có thời giờ thích thú, vui vẻ với nhau, cùng nhau hoàn thành một cái gì tốt đẹp.

Có những lúc, để thuyết phục được sự cộng tác, chúng ta cần phải **giúp đứa trẻ chiếm lại được vị thế của nó trong gia đình.** Sau đây là một trong những trường hợp thường xảy ra mà chúng ta có thể nghiên cứu để học hỏi:

Trà Mi 3 tuổi, một cô bé dễ thương, khá khinh, và thông minh. Cô bé biết đi trước khi nó được một tuổi, và lúc 2 tuổi thì đã nói được những câu rất phân minh rõ ràng. Mọi người đều thích và cưng nó. **Thình lình nó đổi tính sinh bướng bỉnh, thích nghịch phá các vòi nước, hay nghịch đất cát, trông có vẻ bần thủ.** Trước khi tính tình thay đổi thì em nó được sinh ra. **Mấy tuần đầu nó thích thú em nó và giúp mẹ tắm em. Nhưng rồi nó bị mẹ nó từ khước và rầy la, vì thế nó sinh đổi tính.**

Bà mẹ đi tìm gặp chuyên gia tâm lý để được hướng dẫn. Bà được cắt nghĩa cho thấy: cô bé nghĩ rằng chỉ có **đứa bé vô dụng như em nó mới có giá trị.** Bà cũng được cắt nghĩa cho thấy rằng **việc bà từ khước sự giúp đỡ của cô bé là một sai lầm,** nên phải làm sao để **giúp cô bé lấy lại được vị thế và giá trị của nó trong gia đình.**

Bước đầu tiên của bà là phải ghi lại những gì cô bé có thể làm được để giúp mẹ. Bà yêu cầu cô bé bê chai nước từ trong bếp ra cho bà. Cô bé giận dữ chạy ra khỏi nhà. Một lúc sau cô bé trở lại với quần áo ướt đẫm. Nhận thấy vấn đề trầm trọng nhưng bà mẹ không rầy mắng. Bà ôm bé vào lòng và dịu dàng hỏi nó: “Con có muốn là đứa bé thơ ấu của mẹ không?” Cô bé bật khóc và ôm mẹ chặt hơn. Bà mẹ an ủi nó. Đoạn bà đề nghị cô bé trở về phòng nó. Bà mẹ giúp thay tã cho nó, cho nó bú bằng chai, và **làm mọi sự cho nó như đã làm cho em nó. Cô bé cảm thấy vui khi thấy mẹ nó vào sáng hôm sau lại đến thay tã cho nó trước khi lo lắng cho em nó.** Nó vui hưởng chai sữa vào sáng sớm. Nó chỉ được cho thức ăn giống như em nó. Cô bé yêu cầu cho đồ chơi để chơi trong giường nó. Bà mẹ cho nó đồ chơi của em nó. Khi cô bé yêu cầu cho nó những cây bút chì để vẽ, bà mẹ đáp trả: “Một đứa bé thơ như cu tí không thể sơn được. Con muốn là đứa bé thơ của mẹ kia mà?” Mỗi lần cô bé muốn có một cái gì vượt quá giai đoạn bé thơ, nó đều nhận được một sự trả lời như thế nhưng với một giọng điệu cho thấy **sự đầm ấm và đầy thiện cảm.** Vào buổi trưa ngày thứ hai, cô bé tuyên bố: “Con là một đứa con gái lớn và không muốn làm một đứa bé thơ nữa!” Bà mẹ nói: **“Con có cảm thấy lớn đủ để giúp em con là đứa không có thể làm được gì cho chính nó không?”** Cô bé đáp lại ngay tức khắc: “Vâng, có”. Bà mẹ cảm thấy vui và **tiếp tục khuyến khích cô bé làm đứa trẻ lớn,** và hành vi của đứa trẻ thơ ngày nào của nó đã biến mất.

Trong trường hợp này, bà mẹ đã tỏ cho cô bé qua hành động hơn là bà có thể nói với cô bé bằng ngôn từ. Bà cho phép cô bé nhận ra rằng một đứa bé thơ không phải như nó nhìn thấy. Bà giúp nó khám phá ra rằng **làm một đứa trẻ lớn và có khả năng thì tốt hơn là làm một đứa trẻ thơ bé nhỏ**. Bằng hành động của bà, bà mẹ chỉ dạy cho cô bé biết cách hành động và giúp nó thiết lập lại chỗ của nó như một đứa con gái lớn có thể giúp đỡ được.

Bà mẹ và bé Bảo Quốc 5 tuổi đi vào xe để đi đón ông bố ở ga xe lửa. Đó là một ngày thật lạnh nhưng Bảo Quốc lại quay cửa sổ xuống. Bà mẹ nói: “Chúng ta chỉ cho xe chạy khi con quay cửa sổ lên”. Cậu bé chờ xe chạy. Bà mẹ ngồi lặng yên. Cậu bé nói: “Con sẽ quay cửa lên khi mẹ bắt đầu cho xe chạy”. Bà mẹ không nói gì và tiếp tục chờ đợi. Cậu bé nói tiếp: “Được rồi, con sẽ quay cửa lên khi mẹ cho chìa khóa vào ổ khóa”. Bà mẹ vẫn tiếp tục chờ và không nói gì. Bà cho thấy thái độ không vừa ý. Sau cùng cậu bé quay cửa lên. Bà mẹ bắt đầu cho xe chạy mỉm cười với nó và hỏi: “Mặt trời không tuyệt đẹp gioi chiếu trên tuyết sao? Hãy nhìn nó lấp lánh như hàng ngàn hạt kim cương”.

Bà mẹ tránh làm một sự đòi hỏi “quay cửa lên” và **tránh sự tranh chấp quyền hành. Bà cho thấy điều bà cần phải làm trong hoàn cảnh đó và muốn giữ vững lập trường mà không giận dữ**. Khi cậu bé cố gắng muốn quấy phá bà trong cách thể của nó, bà chỉ ngồi yên chờ đợi cho đến khi cậu bé có hành động phù hợp với đòi hỏi của tình thế, bà mới mỉm cười bắt đầu công việc và chú ý vào điểm khác trong cách thể thân tình. **Sự cộng tác mau chóng của cậu bé cho thấy cậu bé đã có sự kính trọng đối với sự cứng rắn của bà mẹ**.

Diệu Huyền 9 tuổi và bạn nó đang làm những sợi dây chuyền bằng bột. Bà mẹ bước vào phòng mang theo cu bé Hình vừa sinh được 9 tháng và nói: “Diệu Huyền, con coi em cho mẹ. Mẹ phải đi đón ba con”. “Ồ mẹ, nó sẽ quấy phá bây giờ. Tại sao con cứ phải luôn trông coi nó?” “Thôi đủ rồi. Hãy làm như mẹ bảo”. Khi mẹ nó ra đi, cô bé nhìn cu tí đang bò tới những món đồ chơi hấp dẫn. Cô bé kéo nó lại và đưa cho nó một con gấu nhỏ. Cu tí dẹp gấu qua một bên và bò nhanh tới các đĩa bột. Khi mẹ nó trở về, cu tí thì thét lên còn chị nó thì la to. Bà mẹ nhập cuộc: “Con không thể trông em 15 phút mà không có sự xung đột được hay sao?”

Giọng của bà mẹ và đòi hỏi của bà khiến cô bé giận dữ. Giọng điệu và cách xử thế của chúng ta là những yếu tố quan trọng trong việc thuyết phục sự cộng tác của một đứa trẻ. Nhiều lần chúng ta đã nhận ra rằng con trẻ có thể kháng cự yêu sách của chúng ta hoặc vì nó không đúng lúc hoặc vì công việc được giao phó xem ra không thích thú gì với đứa trẻ. Trong những trường hợp như thế, chúng ta có khuynh hướng **lên giọng và nhấn mạnh với hy vọng chế ngự được sự kháng cự nhưng ngược lại nó chỉ làm tăng thêm sự chống đối mà thôi**.

Chỉ có lịch sự và nhã nhặn mới có thể thắng được và chiếm được sự cộng tác của đứa trẻ. Tốt nhất là dùng những cách thể tỏ ra mình cũng hiểu được quan điểm của đứa trẻ, chẳng hạn như: mẹ nhận thấy có thể con không muốn, nhưng việc đó sẽ giúp mẹ nhiều nếu con... **hoặc mẹ cảm ơn con nhiều nếu con cảm thấy có thể giúp mẹ được điều này...** Những câu như vậy dễ tạo được sự hòa hợp, bớt sự căng thẳng, và dễ thuyết phục đứa trẻ cộng tác.

Quỳnh Như 10 tuổi sống trong khu vực ngoại ô không có phương tiện chuyên chở công cộng. Bạn của nó là Như Mai, một đứa bạn rất thân với nó, sống cách xa không thể đi bộ được, và nếu đi xe đạp trong mùa đông thì lại quá lạnh. Cả 2 cô bé muốn chơi với nhau mỗi khi chúng có thời giờ rảnh rỗi. Không bao lâu hoặc bà mẹ này hoặc bà mẹ kia hầu như mỗi ngày chở con gái họ đi đi về về. Sau đó không lâu thì có những xung đột nên tình hình bắt đầu căng thẳng.

Một hôm Quỳnh Như và mẹ nó đang rửa chén bát và bầu khí xem ra là thân mật. Bà mẹ mới bàn chuyện đó với con gái mình. Bà cất giọng: bà hiểu được Quỳnh Như có quyền đi thăm bạn nhưng cũng cảm thấy bà quá bận trong việc phải đưa đi đón về. “Con có thể đề nghị xem chúng ta có thể làm gì cho vấn đề đó? Mẹ nghĩ chúng ta có thể giảm thiểu bớt số lần đi lại. Con nghĩ là bao nhiêu lần một tuần thì tốt cho mẹ để mẹ chở con đi thăm bạn con?” Cô bé nghĩ một hồi rồi đáp: “Hai lần một tuần”. “Và nếu Như Mai một tuần đến đây hai lần nữa thì tốt lắm rồi. Được rồi, mẹ sẽ đưa con đi hai lần trong tuần”. “Ngày nào mẹ?” “Thứ ba và chiều thứ bảy, mẹ thường rảnh rỗi hơn. Con thấy thế nào?” “Như vậy là được rồi. Con thích thú lắm. Cảm ơn mẹ!”

Tình hình bây giờ **được giải quyết trong sự cộng tác. Không phải mẹ, mà cũng không phải con cảm thấy bị áp đặt và mỗi người đều nhận ra quyền lợi của người khác.**

Trường Vũ 11 tuổi vừa mới mất cha. Nó và mẹ sống trong một vùng ngoại ô và đi vào phố vào ngày thứ bảy để học nhạc. Nó muốn đổi lớp học sang chiều thứ tư để nó có thể tham dự đội banh vào ngày thứ bảy. Tuy nhiên, chiều thứ tư mẹ nó lại luân phiên gặp bạn bè nên bị kẹt. Không thể giải quyết được nên cả hai đều cảm thấy bị lạm dụng. Bà mẹ đi tìm người cố vấn gia đình.

Trường Vũ trình bày quan điểm của nó, chúng tôi hiểu được nhưng không đồng ý. Tuy nhiên không có chuyện kình cãi hoặc ép nó phải chấp nhận, như vậy càng làm tăng thêm cảm giác bị xúc phạm và làm cho tình nghĩa mẹ con ngày càng tai hại hơn. Chúng tôi đề nghị với nó rằng: vì mẹ nó đã hỏi ý kiến, nên chúng tôi khuyên nên để cho Trường Vũ đi học vào chiều thứ tư. Trường Vũ không biết điều đó. Nó cảm thấy rằng mẹ nó rất cứng rắn, sẽ không chịu nhượng. Nhưng chúng tôi bảo đảm với nó rằng mẹ nó sẽ nhận lời khuyên của chúng tôi. Trường Vũ thành linh diễn tả sự do dự. Nó cảm thấy lưỡng lự, không biết rằng mẹ nó có nên bị yêu cầu để nhượng

bộ không? Người cố vấn hỏi: “Tại sao không? Lợi ích của con từ đội banh vào ngày thứ bảy lớn hơn lợi ích của mẹ con vào ngày thứ tư!” “Không, cậu bé trả lời, không hẳn, vì từ lúc ba con chết, tình bạn thì rất quan trọng cho mẹ con. Thật không tốt cho mẹ con nếu mẹ con không tham dự được buổi họp mặt bạn bè của mẹ con”.

Tại sao cậu bé thành linh đầu hàng? Không bao lâu nó cảm thấy rõ ràng rằng lý lẽ và quyền lợi của nó được thấu hiểu, nó cũng không còn cảm giác là nó bị áp đặt, và bây giờ được tự do để nhận xét nhu cầu của toàn thể tình cảnh gia đình.

Khi mình cảm thấy bị áp đặt thì khó có thể hiểu được hoàn cảnh. Và rồi, chúng ta cũng **không thể có được sự cộng tác bằng cách áp đặt ý mình lên bất cứ một người nào khác.** Nhưng, sự cộng tác thì luôn có trong mọi lúc và trong mọi hoàn cảnh nếu chúng ta **biết khôn khéo hướng dẫn và tạo điều kiện cho con cái chúng ta có dịp để cộng tác.** Đôi khi con cái chúng ta có những lối hành xử không thích hợp, chúng ta phải biết tỏ ra thông cảm và **lấy tình yêu để khuất phục.**

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SỐNG TRƯỞNG THÀNH CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS



Phần Thứ Hai

CÁC GIẢI PHÁP BỜ NỖ LỰC BẢN THÂN

Hai

SỐNG TRƯỞNG THÀNH CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI

Các yếu tố tâm lý, tình cảm, tính dục của con người vừa là cơ hội thăng tiến trưởng thành cho đời sống độc thân khiết tịnh linh mục vừa là nguy cơ vấp phạm. Chính qua những thách đố và cơ hội ấy, chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để nỗ lực sống trưởng thành đời sống và sứ vụ linh mục như Chúa và Giáo Hội mong ước: *“Một người càng trưởng thành nhân bản và thiêng liêng càng thực thi sự tiết dục cách hoàn hảo ở bình diện tâm lý, tự do kiểm soát bản thân và sẵn sàng hoàn thành sứ mệnh cá nhân của mình”*¹¹.

I. Nhu Cầu Tình Yêu

Nhu cầu là một cái gì cần phải được thỏa mãn một cách phải lẽ để làm đầy đủ nhân cách và có hạnh phúc trong đời sống. Khi nhu cầu được thỏa mãn thì có sự điều chỉnh thích hợp trong nhân cách; còn nếu không được thỏa mãn thì cảm thấy hụt hẫng, căng thẳng, mất quân bình, không ổn định trong đời sống, ảnh hưởng đến đời sống thiêng liêng và sứ vụ. Mọi con người đều có ước nguyện nội tâm và nhu cầu tâm lý thúc đẩy sâu xa là yêu và được yêu. Trái tim con người vừa thiếu lại vừa thừa: thiếu nên khao khát nhận được tình yêu và thừa nên muốn cho đi. Yêu một người là lắng nghe, hiểu biết, thấu cảm, chấp nhận, tôn trọng, quan tâm, và muốn săn sóc người đó. Được yêu là được người khác chọn làm đối tượng đặc biệt của cảm giác yêu mến và thích thú của họ. Được yêu làm cho người ta hạnh phúc, và càng hạnh phúc, người ta càng trở nên dễ yêu hơn. Việc thiết lập tình bạn thân mật sẽ thỏa mãn nhu cầu tâm lý căn bản yêu và

¹¹ Cha Jerumanis - Zenit.org 25-1-2013.

được yêu; nhưng đối với linh mục/tu sĩ chúng ta, sự thỏa mãn đó phải được biểu lộ trong bối cảnh của đời sống ơn gọi thánh hiến¹².

II. Nhu Cầu Thân Mật

Thân mật là một tình cảm đặc biệt giữa người với người để sống nhân bản lành mạnh. Nhưng sự thân mật này thay đổi tùy trình độ giáo dục, đạo đức và văn hóa của mỗi người. Nếu chân thành yêu thương người khác và cảm nhận được người khác yêu thương thì nhu cầu kia được thỏa mãn và tình cảm con tim được bão hòa. Chúng ta không thể nói rằng những nhu cầu này không có ảnh hưởng gì trên cuộc đời mình, vì đã hiến dâng cuộc đời cho Chúa. Hãy nhìn nhận rằng tuy đi tu, linh mục/tu sĩ chúng ta vẫn không thôi là con người.

Thời trước, sự thân mật chỉ được dành cho Chúa Kitô, chứ không được chia sẻ với bất cứ con người nào khác. Nhưng nay người ta hiểu rằng không được lơ là thân mật với Chúa, đồng thời được khuyến khích cũng thân mật với con người. Quả thế, Hiến chế Mục vụ *Vui mừng và Hy vọng* nói: *“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không có âm hưởng trong lòng họ... Họ phải cảm thấy thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại.”*¹³

Thánh Gioan Tông đồ nhấn mạnh tính bổ túc quan trọng của lòng kính mến Chúa và yêu thương cận nhân: *“Nếu ai nói: ‘Tôi yêu mến Thiên Chúa’ mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối: không yêu thương người anh em mà mình trông thấy, thì làm sao yêu mến Thiên Chúa mà mình không trông thấy?”* (1Ga 4,12.20) vì *“Thiên Chúa chưa ai được chiêm ngưỡng bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Người nơi chúng ta mới nên hoàn hảo”*.

III. Các loại thân mật của linh mục/tu sĩ

a) Thân mật không dành riêng: Thân mật dành riêng là tình bạn được tập trung vào một người duy nhất, có khả năng dẫn đến ứng xử sinh dục. Sự thân mật của linh mục/tu sĩ phải luôn luôn là không dành riêng, bởi linh mục/tu sĩ luôn phải mở ra với mọi người. Sự thân mật dành riêng là kẻ thù đối với sự thân mật của linh mục/tu sĩ.

b) Thân mật không sở hữu: Người đang yêu thương muốn sở hữu đối tượng. Ghen tương là khuynh hướng sở hữu trong thân mật, không có ghen tương là không có sở hữu. Timothy Radcliffe chỉ ra rằng tình bạn mời gọi người sống đời thánh hiến giúp đỡ người khác mà không tìm cách sở hữu.

c) Thân mật có chọn lựa: Linh mục/tu sĩ yêu thương, thân mật với mọi người chứ không nên riêng với ai cả. Do đó sự thân mật này có tính cách chọn lựa, song chọn lựa ở đây là chọn mọi người; nếu chỉ chọn một người mà thôi, thì đó là dành riêng, nhưng thân mật dành riêng không có chỗ trong đời sống linh mục/tu sĩ, nhất là đối với người khác phái.

d) Khoảng cách và sự riêng tư: Trong sự thân mật của mình, linh mục/tu sĩ phải giữ khoảng cách để duy trì tình bạn với những người khác. Cuộc sống cá nhân đòi hỏi sự riêng tư thì tình bạn cũng cần sự riêng tư và tín cẩn.

e) Độc lập trong thân mật: Dấu hiệu của sự trưởng thành trong liên hệ là tính cách độc lập. Quá tùy thuộc vào người khác hay bắt người khác quá tùy thuộc vào mình là dấu hiệu của sự thiếu trưởng thành, vì nó dẫn đến thái độ bất cập hoặc thái quá.

¹² xin đọc cuốn sách “Tình bạn như nhiệm tích”.

¹³ Vaticanô II, *Vui Mừng và Hy Vọng*, 7/12/1965, số 1.

f) Đụng chạm và thân mật: Liên hệ đụng chạm không sinh dục là điều có thể trong thân mật của người thánh hiến, vốn không đòi và không nên đụng chạm thể lý, vì đụng chạm thể lý có thể dẫn tới ứng xử sinh dục.

g) Đối đầu trong thân mật: Đối đầu là cố gắng giúp khảo sát một ứng xử nào đó để thăng tiến, là lời mời gọi xét mình, kiểm điểm, thay đổi cách sống, cách hành xử... Thường đối đầu với người ta không thích thì dễ, còn với người ta yêu mến thật khó, vì hay vị nể và sợ mất lòng. Do đó, đối đầu trong thân mật của người thánh hiến rất quan trọng để lớn lên, không những trong tình bạn mà còn trong con đường lý tưởng ơn gọi và nên thánh.

h) Cởi mở trong thân mật: Khi sự thân mật có vấn đề, nên cởi mở chia sẻ với một người tín cẩn để có được sự giúp đỡ thích hợp, vì *việc người thì sáng, việc mình thì quáng*; nhất là cần phải mở lòng với Chúa, với cha giải tội, với vị linh hướng.

i) Trung thành với ơn gọi: Linh mục/tu sĩ phải bén rễ sâu và lớn lên trong ơn gọi. Tình huynh đệ linh mục/tu sĩ cho ta nghị lực tâm lý và thiêng liêng để thực hiện thừa tác vụ của mình tốt hơn và sống xứng ơn gọi của mình. Đời sống độc thân khiết tịnh vì Nước Trời phải được trình bày như một chọn lựa rất thuận lợi cho việc mục vụ hân hoan loan báo Chúa Kitô Phục Sinh. Cùng với Hội Thánh, chúng ta phải khiêm tốn và kiên định cầu nguyện cho ơn trung thành và sử dụng mọi trợ giúp siêu nhiên cũng như tự nhiên (năm yếu tố sống tốt các mối tương quan), đặc biệt là lối thực hành khổ chế đã được trải nghiệm và chấp nhận trong Hội Thánh, dù ngày nay người ta sợ sống khổ chế và ngại nói đến khổ chế.

IV. Nhu Cầu Hạnh Phúc

Con người luôn khao khát hạnh phúc, tìm kiếm hạnh phúc và dừng lại để thụ hưởng hạnh phúc, từ hạnh phúc cao khiết tinh thần cho đến khoái cảm thể chất và nhục dục. Nhưng vì không bao giờ được thỏa mãn trọn vẹn ở những sự đời này, nên con người đi tìm hạnh phúc vĩnh cửu và bắt gặp được Thiên Chúa. Thánh Augustinô, sau một cuộc đời lầm lạc lẫn lộn tìm kiếm hạnh phúc trong tình đời thế gian, đã cảm nghiệm sâu sắc và đã nói lên trong cuốn *Tự Thú*: “*Linh hồn tôi khắc khoải cho đến khi nào được nghỉ yên trong Chúa.*”

ĐTC Biển Đức XVI nói về nhu cầu hạnh phúc rằng “*trung tâm đời sống hạnh phúc đích thật là tình bạn với Chúa Giêsu. Tình bạn đó chúng ta học được trong lòng yêu mến Kinh Thánh, yêu mến Phụng Vụ, trong đức tin sâu đậm và trong tình yêu đối với Mẹ Maria, để ngày càng hiểu biết chính Thiên Chúa một cách đích thực hơn. Đó là hạnh phúc thật và là đích điểm cuộc sống của chúng ta*”¹⁴. Và Ngài cũng nhấn mạnh rằng “*tình yêu đối với Chúa Kitô là chìa khóa của hạnh phúc đích thực. Cầu xin Chúa cho chúng ta hiểu Ngài yêu thương chúng ta dường nào và hạnh phúc đích thực nảy sinh từ một tình yêu đích thực đối với Ngài như thế nào!*”¹⁵

Cuộc điều tra của Đức Ông Rossetti khẳng định ¹⁶:

Hạnh Phúc là có Bình An Nội Tâm và Các linh mục thuộc nhóm những người hạnh phúc nhất - Một nghiên cứu phát hiện khoảng 90% - 92,4% linh mục nói rằng họ hạnh phúc, mà nguyên nhân mạnh mẽ nhất là sự “*an bình nội tâm.*” Nếu cảm thấy an bình nội tâm thì cũng cảm thấy được hạnh phúc. *Yếu tố mạnh mẽ nhất của an bình nội tâm là mối quan hệ của ta với Chúa: Khi ta có mối quan hệ vững chắc với Chúa, ta sẽ có an bình nội tâm.* Chính Chúa Giêsu hứa ban cho chúng ta bình an mà thế gian không thể có và ban tặng được. Chúng ta chỉ tìm thấy sự bình an đích thực và lâu dài trong Thiên Chúa. Đời sống thiêng liêng của chúng ta là một đóng góp mạnh mẽ cho an bình nội tâm lẫn hạnh phúc cá nhân. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy an

¹⁴ Trong cuộc tiếp kiến ngày 06.10.2010, khi giới thiệu cuộc đời thánh nữ Gertrude - <http://www.radiovaticana.org/vie/Articolo.asp?c=428083>

¹⁵ Rôma ngày 13/10/2010, <http://www.zenit.org/article-25701?l=french>.

¹⁶ Đức Ông Rossetti là một nhà tâm lý học chuyên sâu, tác giả cuốn “*Tại sao các linh mục hạnh phúc?*”, là Chủ tịch và Giám đốc điều hành trung tâm điều trị và giáo dục dành cho hàng giáo sĩ và tu sĩ.

bình nội tâm và niềm vui cho đến khi thực sự có mối quan hệ cá nhân với Chúa nhờ tâm hồn sạch tội. Hầu hết các linh mục có mối liên hệ như vậy, nghĩa là có an bình nội tâm, và họ là những người đàn ông hạnh phúc.

Tình Huynh Đệ và Các mối quan hệ liên nhân vị đối với hạnh phúc của linh mục: Nhiều lần Phúc Âm nói về việc mến Chúa yêu người như là hai mặt của một thực tại: yêu thương người lân cận và xây dựng mối quan hệ bác ái với bạn bè, gia đình và người lân cận giúp ta yêu mến Thiên Chúa, và ngược lại. Điều này thật quan trọng để trở thành người hạnh phúc. Cần phải liên kết với các người khác, sự cô lập gây ra bất hạnh. Điều đáng mừng là trên 90% linh mục báo cáo là có tình bạn vững chắc với các linh mục khác và giáo dân của mình. Con số linh mục hạnh phúc gia tăng ngày càng cao hơn, chỉ có 3,1% linh mục đôi khi nghĩ đến việc rời khỏi chức linh mục.

Đời sống độc thân khiết tịnh liên quan đến hạnh phúc của linh mục: Linh mục nào cảm thấy được Chúa kêu gọi và cảm nghiệm sống độc thân khiết tịnh là một ân sủng cá nhân, bất chấp những thách đố của nó, thì họ là người hạnh phúc. Thật vui là trên 75% linh mục thấy đời độc thân khiết tịnh là một phần tích cực của cuộc sống họ. Tỷ lệ này có khả năng tăng cao hơn trong tương lai. Chính các linh mục trẻ tuổi nhất mạnh mẽ ủng hộ việc sống độc thân khiết tịnh bắt buộc. Thật hạnh phúc khi coi độc thân khiết tịnh là một phần thiết yếu của đời sống linh mục, là một ơn ban của Chúa, và là một ân sủng cá nhân.

Cha Raymond Jaccard, 88 tuổi, làm chứng cho ơn gọi và nét đẹp của đời sống độc thân linh mục. Tình yêu lớn nhất của cha là Chúa và các anh em linh mục: Linh mục cần người anh em để nương tựa, cần Chúa là lương thực thánh thiện. Bí quyết cuộc sống của cha là Chúa Giêsu Thánh Thể: Chúa đã ban cho chúng ta sức mạnh đáng kinh ngạc là biến mẫu bánh nhỏ thành Mình Thánh và giọt nước thêm vào rượu nho thành Máu Thánh Ngài. Việc giữ giờ cầu nguyện Thánh Thể hàng ngày là rất quan trọng đối với cha, và ngài khuyên hãy tin tưởng hoàn toàn vào Chúa Giêsu và Mẹ Maria¹⁷.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

(Trích trong tác phẩm

“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

Chương XI

Tình yêu trong văn hóa

1. Khung cảnh của vấn đề

a - "Hãy yêu đi rồi làm gì thì làm"(ama et fac quod vis)

Câu nói của đại văn hào Thánh Augustinô là âm vang phổ quát nhất đi lọt vào tất cả các nền văn hóa cổ kim, đông cũng như tây, trong tất cả các chiều kích của cuộc sống con người.

¹⁷ <http://phanxico.vn/2020/02/17/raymond-jaccard-mot-linh-muc-hanh-phuc/>

Thật thế tôn giáo là gì nếu không phải vì yêu thương mà con người được tạo dựng, vì yêu thương mà có cứu độ! Và yêu thương không phải là hơi thở và cứu cánh của tôn giáo hay sao! Kinh Thánh Kitô giáo định nghĩa Thiên Chúa Tối Thượng là tình yêu, và đức Kitô Đấng cứu độ là hiện thân của tình yêu ấy. Đức Phật thì vì lòng thương tha nhân (từ bi) mà lên đường khai đạo; Đức Khổng thì vì nhân ái; Mặc tử thì vì kiêm ái... Ngay cả những đổi thay xã hội, các cuộc cách mạng đầy bạo lực, hận thù và bài xích tôn giáo (như cuộc cách mạng Pháp 1789, cuộc cách mạng cộng sản vào đầu thế kỷ 20), những nhóm phản kháng bụi đời hay ngược đời bất chấp tôn giáo, các giá trị tinh thần và xã hội hiện hành... thì cũng nhân danh tình yêu (make love!) để biện minh cho hướng đấu tranh hay thái độ sống của mình.

Thông thường, người ta hay nói rằng: Có nhiều cách diễn đạt khác nhau để nói lên cùng một nội dung; nhưng trong trường hợp này thì ngược lại: cùng một nội dung yêu thương mà mỗi người lại hiểu một cách khác. Và chúng ta sẽ thấy tùy cách hiểu về tình yêu mà chúng ta sẽ có những định chuẩn nhận ra nhiều hình thái văn hóa khác nhau trong lịch sử. Có thể nói tiếp theo lời của Thánh Augustinô như thế này: hành động nào của con người thì cũng vì yêu thương, nhưng thảm kịch là mỗi người hiểu yêu thương một cách khác nhau, và đó là vấn đề.

b - Hôn nhân và gia đình, một thách đố của thời đại "toàn cầu hóa "

Chúng ta cứ cố định nghĩa con người như một cục sỏi đứng một mình, nằm ỉ ra đó. Nhưng con người tự tại một mình là sản phẩm, một loại phóng ảnh của trí óc hữu hạn, một ý niệm mà thôi. Con người ấy không bao giờ hiện hữu cả. Con người sống là một mối tương giao chẳng chịt, con người có cha, có mẹ, có anh em, bạn bè, có đất dưới chân và trời trên đầu, có khí để thở, có xã hội để học hỏi và liên đới... Con người một mình không thể có và nếu có thì đó là sai lệch (như sách Kinh Thánh từng nói: ở một mình không tốt,- xem. sách Sáng Thế). Sống là sống với ai, và trong cuộc sống trên nhân thế, khi hai người sống chung thì tương quan này được thiết lập thành định chế có tính cách cộng đồng, xã hội. Và định chế khởi nguyên, cơ bản, phổ quát nhất xuất hiện trong bất cứ một cộng đồng nhân loại nào trong lịch sử là định chế hôn nhân và gia đình, mặc dầu có những hình thái thể hiện đa biệt. Và định chế hôn nhân và gia đình trong thực tế xã hội hiện nay cũng là định chế được các nhà luật pháp dân sự, tôn giáo đề cập và nghiên cứu nhiều hơn cả.

Nhưng điểm đáng nêu lên trong thời đại gọi là thời tân kỳ của chúng ta, với những trào lưu xã hội đối nghịch (chủ nghĩa xã hội tập thể tối thượng và chủ nghĩa tự do cá nhân tuyệt đối), đi kèm với những khám phá và can thiệp có tính cách kỹ thuật vào sự sống, phái tính và hình thành thể xác con người nhân danh tiến bộ khoa học, thì hôn nhân và gia đình không phải đang biến hóa một cách nào đó, nhưng đang chứng kiến thách thức sống còn: hôn nhân và gia đình

còn tồn tại hay không trước sự kiện thụ thai hoàn toàn không cần can thiệp của đôi người nam nữ, khế ước hôn nhân-gia đình của hai người đồng tính...?

Thách thức xã hội này trong bối cảnh "toàn cầu hóa" đặt lại cho toàn nhân loại một câu hỏi có tính cách văn hóa về bản chất và cứu cánh con người: hoặc con người là gì trong giới hạn định nghĩa của hiểu biết sự vật, của khoa học và khả năng biến chế sản xuất, hoặc con người là ai trong tương quan của yêu thương. Hôn nhân và gia đình còn có giá trị gì hay không tùy thuộc vào bối cảnh của câu hỏi nền tảng này.

c - Hội nhập

Xã hội Việt nam chúng ta vào thời tiền chiến đã từng chứng kiến hai luồng văn hóa đối nghịch: một bên là xã hội phong kiến, được xem là truyền thống, trong đó tâm tình yêu thương và cuộc sống cá nhân chịu sự chi phối của những tập tục khắc nghiệt nhân danh quyền lợi của tập thể nào đó tùy cấp độ như gia tộc, làng xã, "đạo lý truyền thống"..., và bên kia là trào lưu cải cách xã hội của nhiều nhóm trẻ, trong đó Tự Lực Văn Đoàn gây nhiều ảnh hưởng hơn cả.

Người bảo thủ nếp cũ thì nhân danh truyền thống ngàn đời, đạo lý cha ông, đôi lúc nhân danh cả tình tự dân tộc để bám víu những hủ tục vô nhân; nhưng phía các trào lưu tiến bộ cũng hấp tấp, nóng lòng muốn bắt chước mẫu mực nếp sống cá nhân chủ nghĩa Tây Phương (và Tây Phương ở đây thực sự chỉ giới hạn trong một nếp sống thị thành nào đó hoặc trong tiểu thuyết), muốn lật nhào toàn bộ nếp cũ của xã hội ngàn đời của dân tộc. Trong thực tế lịch sử, xã hội chúng ta đã uẩn chuyển chọn con đường cải cách chừng mực, không "đoạn tuyệt" "thoát ly" với truyền thống cộng đồng và gia đình để chỉ biết đến tự do cá nhân.

Xã hội Việt nam trong và ngoài nước hôm nay cũng đang trải qua những dao động tương tự. Nhưng lần này không có những trào lưu cải cách, những cơ cấu hay nếp sinh hoạt cộng đồng bảo thủ áp ức. Từ toàn bộ vận hành quốc gia và quốc tế, trong mọi lãnh vực từ tôn giáo, văn hóa, chính trị... mỗi cộng đồng, mỗi gia đình và mỗi cá nhân đều chới với trước những thực trạng xã hội đang xâu xé cuộc sống của mình. Ngoài ảnh hưởng một xã hội thời tân kỳ của toàn thế giới nói chung, xã hội Việt nam bị huyệt chân vì những đứt đoạn do hoàn cảnh chiến tranh, chính trị: đổi thay có tính cách đứt đoạn vì cuộc "cách mạng" văn hóa rồ ráo của "xã hội chủ nghĩa" chuyên chế; các cuộc di dân qui mô vì chiến tranh, tị nạn chính trị, vì chính sách và cuộc sống kinh tế; vai trò ảnh hưởng trong gia đình đổi thay vì chênh lệch trình độ chuyên môn và khả năng kinh tế của thế hệ trẻ so với bậc phụ huynh; các loại quyền uy cộng đồng về đạo lý trên cuộc sống cá nhân như kỷ luật gia đình, dư luận và chế tài xã hội, niềm tin tôn giáo, ảnh hưởng giáo dục... không còn hữu hiệu nữa. Thực trạng xã hội trong và ngoài nước không khác xa nhau là mấy, người ta không còn một giải pháp nào hơn là để mặc cho hoàn cảnh đẩy đưa. Trong bối cảnh đó, tình yêu, hôn nhân và gia đình được cảm nghiệm một cách kỳ lạ; chúng xuất hiện trong tâm

tư mỗi người như một món trang sức, một món đồ cổ có tính cách thi vị, bên cạnh thực tế xã hội mà ưu tư về kinh tế chi phối hầu như toàn bộ cuộc sống cá nhân. Và vấn đề hội nhập thường được mọi giới nêu lên còn có nghĩa gì khác hơn ngoài vấn đề giải quyết vấn đề kinh tế, nghĩa là kiếm được một việc làm? Và điều đáng ngạc nhiên hơn cả là giới hữu trách về cuộc sống tinh thần như tôn giáo, giáo dục, văn hóa... vì không thấy vấn đề, hoặc vì muốn làm thịnh, đã hội nhập một cách hầu như đương nhiên thực trạng và tâm tư này !

2. Tình yêu và văn hóa

"Yêu đi rồi làm gì thì làm", và bởi vì ngày nay người ta hầu như mỗi người đều chủ trương làm điều mình thích, nhưng người ta hoặc không yêu ai ngoài yêu cá nhân mình hoặc không còn yêu chi cả, nên mọi định chế (ngay cả định chế phổ quát nhất là hôn nhân và gia đình), mọi giá trị con người như chỉ là hiện tượng nhất thời và tương đối. Đó là thực trạng của thời tân kỳ chúng ta đang sống.

Nhưng yêu là gì? Yêu liên quan gì với cuộc sống con người?

Trong các thập niên gần đây, nhiều nhà nghiên cứu người Việt nam về văn minh, văn hóa đối chiếu đông-tây thường mạnh dạn nói một cách đơn giản: Tây phương trọng lý trí, còn đông phương và nhất là người Việt chúng ta thì đề cao chữ tình. Nhưng tình phải chăng là cảm xúc chủ quan, xung động tình cảm bất chừng, hay khóc hay hờn..., và lý trí phải chăng chỉ được hiểu là nhận thức sự vật bên ngoài, cân đo đong đếm như một máy tính điện tử thời nay?

Để có thể phanh phui một vài nét chính yếu về nội dung chữ tình yêu trong những nền văn hóa ảnh hưởng nhiều đến nếp sống và tâm tư người Việt chúng ta, chúng ta sẽ nêu lên một vài mẫu chuyện tiêu biểu thường được nền văn hóa liên hệ tiếp nhận như là có giá trị chỉ dẫn. Chúng ta chọn bốn khung văn hóa tiêu biểu:

- văn hóa hy lạp và Tây phương truyền thống,
- văn hóa Tây phương thời tân kỳ,
- mạc khải Kitô giáo,
- tam giáo (Phật, Lão, Khổng) hài hòa trong truyền thống văn hóa Việt nam.

a - Tình yêu hướng thượng của văn hóa truyền thống Tây phương

Trong tác phẩm Bữa Tiệc, một tác phẩm trong thời kỳ thứ II, thời khai sinh triết học , Platon ghi lại hai mẫu chuyện về tình yêu (EROS) được người về sau xem là tiêu biểu. (Chính vì thế có thành ngữ tình yêu lý tưởng theo "Platon", amour platonique).

- Thần thoại người lưỡng tính nguyên sơ:

Trong một bữa tiệc, khi được hỏi đến nội dung của EROS, nhà hài kịch thời danh Aristophane đã nêu lên chuyện con người nguyên thủy vốn lưỡng tính. Ngày trước, nhân loại chỉ gồm những người lưỡng tính, có hai đầu, bốn tay và bốn chân. Vì tài năng uy dũng, các loại người này sinh kiêu căng chống lại thần thánh. Thần Zeus không chịu nổi sự hỗn láo đó nên đã chặt họ làm hai phần. Cái rún nơi bụng con người là dấu tích về sự phân đôi đó.

Bây giờ nửa phần này chạy đuổi bắt nửa phần kia, cố nối kết như cũ. Hai phần cứ thế mà ôm ghì trối chặt lại với nhau thành một thân mà thôi. Do đó mà trở nên bất động, không làm gì được vì không phần nào muốn hành động mà không có phần kia. Thần Zeus mới đưa các bộ phận sinh dục ra phía trước của mỗi bên - trước đó chúng ở phía lưng - để đôi bên có thể giao hợp bảo đảm sinh sản chủng loại hoặc thỏa mãn dục tính."

Chính vì vậy mà từ thừa xa xưa ấy, tình yêu người này đối với người kia ghi khắc nơi tâm hồn con người; cũng chính vì tình yêu này bản tính nguyên sơ của con người kết hợp; tình yêu ấy muốn kết hợp hai bên thành một thể, vì thế nó chữa lành nhân tính chúng ta.

- Thần thoại về nguồn gốc EROS

Truyện này do chính Socrate kể, nhắc lại một giai thoại gặp gỡ giữa ông và đồng nữ Diotime de Mantinée (một nhân vật có thể là tưởng tượng tiêu biểu cho thi hứng). Bà đồng nữ kể rằng Eros được thụ thai trong ngày mừng sinh nhật của thần Ái- Ân Aphrodite:

Các thần đang dự tiệc, có mặt cả con trai thần Khôn Ngoan tên là Dư-Đầy. Khi mọi người dùng bữa xong, thì cô Nghèo đến ăn xin vì thức ăn còn thừa; cô đến tựa cửa ra vào. Cũng trong lúc ấy, thần Dư-Đầy say mềm vì uống nhiều mật hoa đi lạc vào vườn Thần Zeus và lăn lưng ngủ ở đấy. Bấy giờ nàng Nghèo nghĩ đến thân phận nghèo hèn của mình nên định tâm có một người con với thần Dư-Đầy. Nàng đến nằm bên cạnh chàng, nhờ vậy mà Eros đã được thụ thai.

Tiếp đó Socrate tự mình giải câu truyện như thế này :

Tình yêu là trung gian giữa hiểu biết và ngu muội. Trong các thần thánh, không ai cần triết lý, không ai muốn trở thành khôn ngoan, vì họ là những kẻ khôn ngoan rồi... Từ đó ta hiểu tình yêu là triết lý (tức là : yêu chính là yêu sự khôn ngoan = philo-sophia); tình yêu đúng là trung gian giữa hiểu biết và ngu muội .

- Minh giải

Cả hai mẫu truyện về tình yêu được Platon trình bày trong cuốn Bữa Tiệc qua miệng của hai nhân vật được biết là đối thủ của nhau, đều trình bày cùng một nội dung với những nét tương đồng. Muốn am tường nội dung tình yêu trình bày ở đây, thiết tưởng phải nêu lên nét cơ bản nhất trong triết học Platon. Đối với Platon, nền tảng vững chãi cho suy tư, cho mọi hiện hữu phải là hữu thể tự tại, vĩnh cửu, bất biến vượt lên trên thời gian đổi thay và không gian có giới hạn. Con người đang ở trong thời gian, vì mang lấy thể chất thân xác mà có sinh có tử, có đổi thay.. Như vậy, cái gì gắn bó với vật chất, đổi thay như thân xác là tiêu cực so với khả năng hiểu biết thuộc lý trí thuộc thể giới không thay đổi. Con người trong thân phận tại thế với thân xác mình là tình trạng bất toàn; nhưng con người có tình yêu thúc đẩy như một động lực hướng về lại sự toàn thiện, tức là hữu thể thuộc lý trí hiểu biết. Ở giai đoạn còn mang thân xác làm người tại thế, tình yêu đó gọi là triết lý; khi đạt đến hữu thể chân thật, hay cứu cánh toàn bích thì không còn triết lý, không còn tình yêu, nhưng sẽ chỉ là hữu thể, là khôn ngoan.

- Bản chất và cứu cánh con người là hữu thể tự tại, vĩnh cửu, thông biết mọi sự. Bản chất đó là một thực thể siêu vượt thời gian và không gian đang giam hãm con người. Còn hiện hữu tại thế là một sự sa sầy, một giai đoạn bị chia cắt hay còn thiếu, nghèo đói hữu thể; trong hoàn cảnh này thân xác là yếu tố tiêu cực trì kéo bước thăng tiến của con người tiến về sự hoàn mãn.

- Tình yêu chỉ là một động lực thúc đẩy con người hướng về hữu thể tự tại, hướng về sự khôn ngoan qua việc giúp con người khám phá những giá trị tích cực của hữu thể, đặc biệt là giá trị đẹp. Nó thuộc lãnh vực phương tiện, là thứ yếu so với khả năng hiểu biết của lý trí. Thần thánh và con người toàn mãn không cần đến yêu thương.

- Tình yêu phát xuất từ sự thèm muốn (của cô Nghèo), từ dưới đi lên, muốn đi tìm những giá trị mà mình đã biết trước (xét về mặt hữu thể học) không tiên liệu những bất ngờ, những bí mật diệu kỳ nào khác; nhưng hữu thể chân thật và các giá trị không nằm trong cõi trần này, thế giới bây giờ và ở đây liên hệ đến vật chất hữu hình và cuộc sống thân xác.

b - Tình yêu " bây giờ và ở đây" của thời Tân Kỳ

Về mặt tư tưởng văn hóa, Thời tân kỳ (les Temps Modernes) phát xuất và phát triển trên cùng một nền tảng hữu thể học Hy Lạp-Tây phương mà Platon đã khai triển. Nghĩa là hữu thể, chân lý là bản chất muôn đời bất biến, tự tồn tại và tự đủ cho mình. Nhưng nếu Platon tưởng tượng ra rằng thế giới chân thật là những ý tưởng có trước và tách biệt với thế giới hữu hình, vật

chất, thân xác, thì thời tân kỳ là thời nói ngược lại thể giới ý tưởng của Platon và các giá trị đi kèm. Câu nói của Faust, một nhân vật điển hình của con người tân kỳ trong kịch bản nổi tiếng của văn hào Goethe, giúp ta hiểu rõ đường hướng này :

Ta đã nghe tiếng vui rộn của làng; đúng là địa đàng của dân chúng; già cả và trai trẻ, lớn nhỏ nhảy nhót mừng vui: nơi đây ta cảm thấy mình là người, nơi đây ta dám làm người.

Hữu thể, chân lý được cảm nghiệm không phải là nhớ lại một thể giới bên ngoài, để từ đó đánh giá cái gì càng xa thì càng cao, càng trọng, nhưng đặt nền trên kinh nghiệm bây giờ và ở đây của cá nhân tôi (Descartes: *cogito ergo sum*); hữu thể không phải là một bản chất bất động đi ngược với lịch sử nhưng là lịch sử đang hình thành (Hegel); sự hiểu biết và trật tự, các ý niệm rõ rệt định vị cá thể của mỗi ý tưởng, các giá trị qui chiếu vào trật tự thể giới này (thế giới linh tượng của Platon, thế giới được Nietzsche gọi tên là tác phẩm của Apollon) phải nhường chỗ cho sự sống sôi động, cởi bỏ biên giới tù ngục của lý trí để trẫm mình vào Đại Nhất nhờ tình yêu mang tên Dionysos.

Ngược lại không phải là khác đi, nhưng làm đảo ngược: nếu trong tình yêu lý tưởng (platonique) thân xác bị miệt thị thì nay tình yêu là thể hiện thềm muốn của thân xác; nếu tình yêu trước đây lệ thuộc lý trí, trật tự, khám phá các giá trị được tiền kiến là cao đẹp bền vững, thì nay tình yêu là lãnh vực hoàn toàn thuộc cảm xúc, những xung động bất chừng của tâm sinh lý cá nhân, giai đoạn, tùy thời tiết nắng mưa.

Hai hình ảnh đặc trưng của con người thời đại tân kỳ liên quan đến cảm xúc trai gái (thay cho tình yêu lý tưởng Platon) mà văn chương phổ biến là Faust và Don Juan. Hai nhân vật có trong lịch sử được biến thành nhân vật thần thoại, chuyên chở những nội dung tiên phong báo hiệu một hướng đi của thời đại tân kỳ. Trước hết là Faust (được Goethe diễn tả rất thần kỳ trong bản kịch Faust của ông): Faust thông minh, tài ba, nhưng thất vọng về kiến thức trường ốc của xã hội truyền thống từ Platon. Ông chấp nhận bán linh hồn cho quỷ Méphistophélès, kẻ tự nhận mình là "ta là thần luôn chối bỏ", để ăn "đất" một cách khoái lạc thay vì suy tư những chuyện vĩnh cửu trên trời. Ăn bụi đất ở đây là khát vọng hiểu biết, là nhu cầu hành động, hưởng thụ tối đa thềm muốn của thân xác. Vì đam mê, Faust đã chinh phục Marguerite ngây thơ vô tội. Nhưng chán chê nàng, Faust bỏ bê Marguerite, kéo theo sự thất vọng của Marguerite và nàng giết cả đứa con từ bụng dạ nàng. Faust lại đến thăm và rủ nàng trốn. Marguerite không chọn con đường trốn thoát nhưng chấp nhận hối hận và án tử hình để đền tội.

Don Juan là biểu tượng cho anh hùng tình yêu thời mới. Nhân vật kỳ lạ này có tài chinh phục phụ nữ khắp nơi mỗi lần hấn gặp trên cuộc sống phiêu lưu vô định của hắn. Phụ nữ đối với Don Juan là nét mới lạ, phong phú, đa biệt của âm-tính (tức là thời gian, không gian, bây giờ-ở đây, thể giới vật chất trong tầm tay) mà kinh nghiệm sẽ tổng hợp thành Tổng Thể (la Totalité).

Vào thời ban đầu (thời Phục hưng đến giai đoạn phổ biến văn chương lãng mạn), Faust, Don Juan chỉ là giấc mơ của tuổi dậy thì, một dự tính thoát ly và đoạn tuyệt với quá khứ viễn vông và thiếu sức sống của chủ nghĩa duy lý. Nhưng Faust và Don Juan không còn có gì là nhân vật thần thoại tiểu thuyết, nhưng là thực tế phổ biến của thời đại chúng ta.

Khi tình yêu là xung động bất chừng của cá nhân hay của thời đại, hôn nhân và gia đình cũng thoái hóa thành những định chế tùy nghi của nhu cầu chính trị phe phái, hay một vài trào lưu văn chương nhất thời.

c- Tình yêu trong mạc khải Kitô giáo

Có thể nói rằng mạc khải Kitô giáo và toàn bộ Thánh kinh của tôn giáo này là sự biểu lộ tình yêu mà thôi. Thượng Đế có tên là Tình yêu , hiện thân Tình yêu này là Đức Kitô. Con người không thể có hữu thể nào khác hơn là hình ảnh phản chiếu của Thiên Chúa, nói cách khác bản chất con người là tình yêu tức là sự sống nối kết với Thượng Đế trong tình Cha-con. Kitô giáo không tìm định nghĩa con người qua đặc tính hiểu biết. Định nghĩa này là định nghĩa văn hóa Hy-Lạp. Mạc khải Kitô giáo về con người toàn diện, thành toàn nơi Đức Kitô là Tình Thương của Thiên Chúa đối với con người và cho mỗi người cụ thể chứ không có gì khác.

Tình yêu đó không nhằm một đặc tính của một bản chất nào bất kỳ: như đẹp tốt, thật v.v. Không phải yêu vì giá trị đẹp, vì tập thể chủng loại, vì số lượng nhiều, ngay cả vì tốt lành... Trong Kinh Thánh có ghi lại bài giảng của Đức Kitô mạc khải việc người chăn chiên lành để lại 99 con chiên ngoan để đi tìm một con chiên lạc.

Và trái nghịch với triết học và các chủ trương khôn ngoan của con người, tình yêu trong mạc khải Kitô giáo không phải là xúc tác đi tìm lại bản chất cái tôi nào đó (người lưỡng tính nguyên thủy của Aristophane) do trí khôn mình nghĩ ra , không phải sự thèm khát từ bên dưới đi tìm sự viên mãn tốt lành bên trên theo định kiến của mình như nàng Nghèo đi tìm Thần Dư-Đầy mà Socrate gợi ý. Tình yêu phát xuất từ trên đi xuống xuống, là cho nhưng không và có cứu cánh nơi chính nó. Thiên Chúa, nguồn tình yêu, Ngài yêu con người, đi tìm gặp con người trước. Và Ngài đã thể hiện tình yêu đối với con người bằng cách chọn lấy cái chết cho bản thân và hóa thành không "thân phận của chính Ngài" .

Và trong tình yêu cứu độ Đức Kitô đã đến làm Con của loài người (le Fils de l'homme) và sống 30 năm trong khung cảnh một gia đình ; và khi lên đường công khai loan báo Tình Yêu của Thiên Chúa, Ngài đã đến dự tiệc cưới người thân quen với mẹ Ngài tại Cana.

Nếu tình yêu Kitô giáo không thể là phản ứng của xúc động thể lý và tâm lý nhất thời, thì tình yêu Kitô giáo ấy cũng không hề miệt thị thân xác khi mà chính hiện thân tình yêu của Thượng Đế là Đức Kitô đã mang lấy thân xác. Và cũng đừng hiểu lầm rằng tình yêu Kitô giáo là dụng cụ của trí năng hay một giá trị nào ngoại tại như tập tục, gia tộc, tiền bộ nhân loại nào đó..., nhưng

qua sự thể hiện tình yêu của Thiên Chúa nơi Đức Kitô, tình yêu chính là bản tính linh ư vạn vật đưa con người lên hàng thần thánh chứ không phải trí năng hiểu biết. Đến đây ta có thể hiểu tại sao Thánh Augustinô lên tiếng "yêu đi rồi làm gì thì làm".

d - Tình yêu trong văn hiến Việt nam

Câu chuyện tình luôn nằm trong tâm khảm của mỗi một người Việt Nam có lẽ là mối tình nguyên sơ giữa hai thủy tổ Lạc Long Quân và Âu Cơ.

Theo sách Lĩnh Nam Chích Quái do Trần Thế Pháp ghi lại và sau đó Vũ Quỳnh hiệu chính, thì tại nước Xích Quỷ phương Nam có Sùng Lãm Lạc Long Quân cai trị dân sống trong trật tự hạnh phúc. Nhưng Lạc Long Quân là thần nhân nên thường ẩn mặt (nơi Thủy Phủ). Lợi dụng lúc vắng mặt của Lạc Long Quân, Đế Lai là vua Phương Bắc đến phương Nam bắt Âu Cơ làm ái thiếp. Đế Lai tham lam của ngon vật lạ, của cải giàu có mà bỏ bê Âu Cơ.

Lạc Long Quân trở về nhân gian và thấy Âu Cơ bị khống chế, nên đưa về Long Trang kết nghĩa vợ chồng. Đế Lai không đủ sức giành lại Âu Cơ nên trở về Phương Bắc. Long Quân và Âu Cơ ăn ở với nhau giáp một năm thì sinh được một bọc trăm trứng. Sau bảy ngày thì mỗi trứng nở một con trai không cần ăn uống mà tự nhiên khôn lớn.

Nhưng Long Quân là thần nên lại ẩn giấu. Không thấy và gặp được Long Quân, Âu Cơ lại nhớ Phương Bắc và lên đường về quê của Đế Lai. Nhưng Hoàng Đế là vua Phương Bắc lúc bấy giờ ngăn cản nên trong lúc túng quẫn, mẹ con nàng nhớ và cầu cứu Lạc Long Quân. Long Quân hẹn gặp nàng tại Tương Dạ. Nhưng trong lần gặp gỡ này, Long Quân cho nàng hay thân phận của chàng là thần thánh nên giữa chàng và nàng nay cách trở. Mối liên kết của nàng Âu Cơ và Long Quân là sự sống của nàng và thể hiện trong nỗi nhớ.

Giải minh

Trước khi biết Lạc Long Quân, Âu Cơ đã biết một mối tình với Đế Lai, nhưng Đế Lai là hiện thân của sự sa đọa, vong thân của con người. Đối với Đế Lai, Âu Cơ chỉ còn là cơ để tranh giành uy lực với Lạc Long quân, và cả cuộc sống của ông chỉ là cuộc đuổi bắt đồ vật bên ngoài, đến nỗi quẳng bỏ Âu Cơ mà không hề bận tâm. (Đây là ràng buộc của dục và chấp ngã trong tư tưởng nhà Phật)

Mối tình chân thật đến với Âu cơ do từ bên trên, do Thần Thánh, ban cho nàng và nâng nàng lên ngang thần thánh. Tình yêu đó đủ sức đẩy lui tình trạng vong thân, tình yêu ấy cứu độ nàng. (Âu Cơ ngộ được duyên cứu độ).

Và mối tình Long Quân và Âu Cơ được tồn dưỡng chẳng những không phải chỉ do những giá trị vật chất bên ngoài mà Đế Lai tìm kiếm, hoặc ngay cả những cảm xúc vui buồn bất chừng

bên ngoài vì có mặt hay không có mặt, nhưng còn do sự nổi kết nguyên sơ bên trong (tâm đạo), do nguồn gốc thần thánh của tình yêu.

Thay lời kết

Như thân phận Âu Cơ khi Thần Thánh Long Quân ẩn mặt, chúng ta choáng váng trước những dòng nước xoáy cuốn hút chúng ta, gia đình, con em chúng ta vào những vùng đất vô định. Chúng ta cảm thấy cô đơn đang lội nơi dòng sông mà kỳ thực mình không hề quen thuộc. Những giá trị yêu thương giữa đôi lứa, giữa các thành phần trong gia đình cha con, anh em... như bị thách thức không phải chỉ vì phương cách biểu lộ khác nhau, mà hình như biến thái về bản chất đến độ chúng ta không biết còn mối tương quan vợ chồng, thân thuộc nào nữa, ngoài những liên lạc sổ sách kinh tế và trợ cấp do luật pháp xã hội qui định! Đã đến lúc chúng ta thấy cứu nhà, cứu nước không phải chỉ thuộc lãnh vực chính trị mà thôi mà còn thuộc lãnh vực văn hóa; và cao điểm và cùng đích của văn hóa là yêu thương. Nhưng yêu thương thế nào thì mới phải lẽ ?

VỀ MỤC LỤC

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐIỀU TRỊ CĂN BỆNH “MA-KÊ-NÔ”

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 03

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐIỀU TRỊ CĂN BỆNH “MA-KÊ-NÔ”



1. LỜI CHÚA : Chúa phán : **”Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó” (Mt 7,12).**

2. CÂU CHUYỆN : CƯỚP TIỆM VÀNG.

Cách đây ít lâu báo chí đã đăng tin về mấy vụ cướp tiệm vàng táo bạo đã xảy ra giữa thanh thiên bạch nhật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bọn cướp có trang bị súng và không cần bịt mặt khi hành sự. Sau khi cướp vàng xong, chúng bình tĩnh đi ra xe và rời hiện trường mà không gặp bất cứ phản ứng nào của khổ chủ và những người đi đường.

Trước đó, vào một buổi tối đầu năm dương lịch 2006, tiếng thét thất thanh “Cướp, cướp, cướp...” trên đường Nguyễn thị Minh Khai Quận I TP Hồ chí Minh lọt thỏm trong tiếng ồn ào của xe cộ qua lại. Một vài người đi đường thấy một cô gái vừa chạy bộ đuổi theo vừa chỉ tay về phía hai tên cướp kêu cứu. Những người chứng kiến cảnh tượng đó chỉ biết lắc đầu nhìn theo với ánh mắt thương hại.

3. SUY NIỆM :

1) Thực trạng tệ nạn cướp giật hiện nay: Câu chuyện bọn cướp lộng hành được báo chí ghi nhận đầy đủ và không mấy ngày mà không có chuyện lớn xảy ra. Tuy nhờ phối hợp với quân chúng mà các lực lượng an ninh cũng đã phá được một số vụ án cướp giật và trả lại tiền của cho người bị hại. Nhưng số vụ cướp xảy ra ngày một gia tăng cả về số lượng cũng như về tính chất nghiêm trọng: Bọn cướp hoạt động có tổ chức và kế hoạch của chúng được dàn dựng rất bài bản công phu. Đây là một vấn đề gây nhức nhối không nhỏ đối với các cơ quan chức năng và cũng là sự thách thức lớn đối với toàn thể xã hội.

2) Phản ứng của xã hội trước tệ nạn này: Điều đáng nói ở đây chính là thái độ của người đi đường khi thấy một vụ cướp xảy ra trước mắt. Một số thanh niên nam nữ khi được hỏi về thái độ nên ứng xử thế nào với bọn cướp đã trả lời như sau:

- “Việc bắt cướp là nhiệm vụ của công an, mình có quan tâm thì cũng đâu làm được gì hơn, đâu có lấy lại được đồ đã bị chúng cướp?”. Đó là câu nói mà một số khá đông bạn trẻ thuộc lứa tuổi thanh thiếu niên đã trả lời khi được hỏi về trách nhiệm góp phần bảo vệ trật tự an toàn trên đường phố.

- Cũng có bạn khác nói: “Khi thấy một người bị bọn cướp trấn lột, tôi sẽ im lặng và làm như không nghe và không thấy gì hết. Vì mấy tên cướp giựt thường đi từng nhóm 4, 5 đứa. Dính vô tội nó là một lắm ! Tôi sợ sau này sẽ bị chúng quay lại trả thù. Khi gặp trường hợp này cùng lắm thì tôi cũng chỉ giúp nạn nhân trình báo với cơ quan công an gần nhất mà thôi”.

- Cũng có bạn khác lại cho rằng: “Trước hết phải trách người bị hại không chịu cảnh giác để tự bảo vệ tài sản của mình: Có người còn thích phô trương khi đeo vòng vàng ra đường, hoặc thiếu khôn ngoan khi mang theo một số tiền lớn mà thiếu biện pháp bảo vệ tài sản của mình. Do đó nếu có bị cướp giật thì một phần cũng do lỗi của họ đã thiếu cẩn trọng, chứ không thể đòi người khác phải hy sinh tính mạng bản thân để bảo vệ tài sản cho mình được”.

- Nhưng nếu có người hỏi ngược lại: “Giả như bạn chính là người bị bọn cướp trấn lột ở chỗ vắng người hoặc người bị hại lại là người thân trong gia đình bạn thì bạn có muốn được người khác giúp đỡ không?”, thì các bạn này cũng chỉ cười trừ, do không biết phải trả lời sao cho phải. Vì ai cũng đều muốn được người khác giúp đỡ khi bản thân mình hay người thân gặp nạn.

Công bằng mà nói thì không phải mọi người đều mắc bệnh thờ ơ. Đã có không ít tấm gương các bạn trẻ đã dũng cảm bắt cướp, để lại sự khâm phục và kính trọng của mọi người. Nhưng thật đáng tiếc số dũng sĩ này lại quá hiếm so với số băng nhóm tội phạm ngày một gia tăng trên đường phố, và so với số người thờ ơ khi nghe tiếng kêu cứu của các nạn nhân. Bây giờ không ít chàng trai sức dài vai rộng đã thản nhiên lướt qua những cô gái bị kẻ gian đập cho té ngã đang nằm bên đường phố. Căn bệnh thờ ơ này luôn được che đậy bằng lớp sơn ngụy biện: “Việc bắt cướp không phải là trách nhiệm của tôi !”

3) Phương thuốc nào để chữa bệnh thờ ơ của các bạn trẻ hôm nay?

- Một cô bạn gái từng là nạn nhân bị trấn lột, đã chia sẻ như sau: “Bản thân em rút kinh nghiệm là phải cẩn trọng khi đi ra đường: không đeo trang sức, không sử dụng IPAD, IPHONE ở những nơi công cộng mà thiếu cảnh giác đề phòng...”

- Một cô khác lúc nào cũng thủ sẵn bên mình một khúc cây dài 40 phân khi lưu thông trên đường. Cô cho biết: “Em mà thấy thằng nào giật đồ của người khác là em sẽ chạy tới đập cho nó té ngã rồi bắt giao cho công an xử lý”.

- Một bạn trai cũng cho biết dự định: “Tớ sẽ bí mật rượt theo để biết rõ hang ổ của bọn chúng ở đâu và báo cáo với cơ quan công an đến tóm gọn bọn tội phạm đó. Tớ sẽ không sợ, kẻ

sợ chính là bọn tội phạm mới đúng. Vì nếu ai cũng sợ không dám bênh vực người bị hại, thì chẳng lẽ cứ để cho bọn xấu ngày càng lộng hành hay sao?”

- Một cô bạn khác sau lần bị giật giỏ tiền, cũng đã tập cho mình thói quen khác thường này: Hễ xe dừng lại ở chót đèn xanh đèn đỏ là cô lại dáo dác nhìn chung quanh và sẵn sàng hét to lên để tố giác bọn tội phạm khi chúng hành sự cướp giật, và lúc nào tay cô cũng lăm lăm cầm sẵn một cục đá xanh để ăn thua đủ với bọn cướp giật trên đường phố.

4. SINH HOẠT : Theo bạn, cách ứng xử đúng đắn nhất để chống tội phạm là gì ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa, xin giúp mỗi người chúng con thực hành tình thương cụ thể đối với những người đau khổ vì bị kẻ cướp lộng hành trấn lột. Xin cho chúng con tránh thái độ Ma-kê-nô hay vô cảm như phần lớn các bạn trẻ hiện nay. Xin cho chúng con tuy không thể trực tiếp đương đầu với bọn cướp, nhưng sẵn sàng hợp tác với khu xóm làm thành một đội chống tội phạm, vì “Hợp quần gây sức mạnh”. Xin cho mỗi người biết làm hết khả năng chống lại cái xấu cái ác bằng lời nói cũng như hành động của mình. Nhờ đó hy vọng xã hội chúng con đang sống sẽ ngày một văn minh, an toàn, sạch đẹp hơn, công bình nhân ái hơn. – AMEN.

LM ĐAN VINH - HHTM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN RỘNG VÀ HẸP CỦA CÁNH CỬA NƯỚC TRỜI...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

Người viết đã đi tìm hình ảnh một cánh cửa mở cho đôi ba giò viết của tuần này khi đón nhận và chia sẻ sứ điệp hàng tuần của Đức Thánh Cha ở mỗi buổi kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật, nhưng lại bất gặp hình ảnh tuyệt vời của cánh cửa mở đã giây phút Đấng Phục Sinh bước ra và ngược mắt nhìn lên cao : - cái nhìn của sự cảm tạ tri ân dành cho Thiên Chúa Cha – Đấng trao cho Người sứ vụ hoàn trả lại cho con người môi trường sống trong lành, thánh thiện của thời khởi nguyên qua những tháng năm rao giảng để giúp con người biết cách mà duy trì sự tinh nguyên ấy, qua Thương Khó và Tử Nạn để thể hiện việc thanh tẩy con người cũng như môi trường sống của con người, và qua Phục Sinh khởi hoàn để - một lần nữa – con người được trao quyền chủ nhân của Tạo Dựng và cùng nhau gìn giữ Tạo Dựng luôn trong lành, tinh khôi; - cái nhìn của sự tin tưởng vào sức mạnh hoán cải của Đấng Bảo Trợ Khác, Người không ngừng lên tiếng trong tâm hồn, trong lương tâm con người để thúc giục, để kêu mời con người, kêu mời nhân loại ngừng lại những chết chóc, ngừng lại những tham vọng, ngừng lại những chiếm hữu

và chiếm đoạt, ngừng lại những đen tối gây giông bão và thảm họa cho mặt đất trần gian quá ư đẹp đẽ và dễ thương này...



Dựa vào trích đoạn Tin Mừng Chúa Nhật XXI/C của thánh sử Luca với lời mời gọi của Chúa Giêsu : “Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết : có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không thể được” (Lc 13,24), Đức Thánh Cha diễn giải lời mời gọi này với ba ý tưởng Ngài muốn nhấn mạnh :

*Cửa Nước Trời hẹp nhưng mở cho tất cả...

Đức Thánh Cha cho rằng hình ảnh của “cánh cửa hẹp”...có thể làm ta ngại ngùng, thậm chí sợ hãi, bởi nghĩ rằng – và có lẽ hầu hết những ai nghe công bố trích đoạn Tin Mừng này trong Thánh Lễ Chúa Nhật vừa qua – thì sẽ cho rằngƠn Cứu Độ như thế là chỉ dành cho một ít người được chọn và là những người hoàn hảo cho nên hoặc là sợ hoặc là không muốn nghe và không muốn nghĩ đến...vì thấy giáo huấn này có vẻ như không cho phép mình thỏa mãn được những tham vọng đầy dẫy nơi bản thân từng ngày...Đức Thánh Cha dạy rằng: Cánh cửa của Ơn Cứu Độ tuy là hẹp đấy, nhưng vẫn mở rộng cho tất cả mọi người...

Đức Thánh Cha cho rằng việc Chúa Giêsu sử dụng hình ảnh của cánh cửa hẹp này là bởi Người nghĩ đến những cánh cổng chính của bất cứ Thành Quách nào trên trần gian này đều được hạ xuống và đóng lại mỗi buổi tối, nhưng vẫn còn cánh cửa hẹp mở rộng một bên để tất cả những ai muộn màng trong công việc bên ngoài vẫn có thể vào Thành và trở về nhà mình...Cũng thế, dù muộn màng đến mấy, thì vẫn luôn có những cánh cửa nhỏ và hẹp của Tình Thương Thiên Chúa cho tất cả - bất kể họ là ai và như thế nào...Miễn là họ muốn, họ có thể ngang qua đấy mà về Nhà – Nhà Chúa và cũng là Nhà mình...

*Giêsu là cửa Nước Trời...

Vâng, trong Tin Mừng Gioan, Đức Giêsu mạnh mẽ khẳng định : “Tôi là cửa...Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu” (Ga 10,9)...Cánh cửa của sự ra/vào của con người sống tinh thần Tin Mừng Chúa đã được xác định : đấy là chính Đức Giêsu nhập thể và nhập thể để loan báo và để cứu chuộc...Qua Người – cánh cửa của Tình Yêu – con người trần gian mong manh chúng ta đi vào

sự sống của Thiên Chúa...Đón nhận Chúa và Lời Chúa ở mỗi ngày sống, thực hành Lời Chúa bằng sức mạnh của Mình Máu Thánh Chúa là cách chúng ta len mình qua cửa hẹp để vào và để về...Và Đức Thánh Cha dạy rằng : cửa hẹp không phải là để dành cho một số ít, nhưng là dành cho tất cả những ai thuộc về Chúa Giêsu, những ai đi theo Người, chấp nhận dán thân để Tình Yêu của Chúa được tỏ bày cho tất cả; cửa hẹp là thánh giá của cuộc đời mà Chúa đề nghị cho mình và bản thân đã, đang và vẫn tiếp tục từng ngày để sống – đây là đấu tranh với chính mình để “giới hạn không gian ích kỷ, giảm bớt sự tự phụ, hạ thấp đỉnh cao của kiêu ngạo, vượt thắng tính lười biếng để có thể sẵn sàng cho tình yêu dành cho nhau và cho mọi người, đồng thời bằng lòng kê vai gánh lấy thánh giá lớn nhỏ của từng ngày sống”...Lâu dần và quen dần, Thánh Giá sẽ chỉ là “những việc tử tế”...mà ai ai cũng thích làm, bởi nó mang lại cho con người mình – cả trong lẫn ngoài – niềm vui nhẹ nhàng, siêu thoát và thanh thản...

*Cử chỉ yêu thương hằng ngày là chọn cửa hẹp...

Thật ra thì - ở mỗi con người và nơi mỗi bốn phận – chúng ta vẫn đang cố để “len” mình vào cửa hẹp cố gắng để có những hành động cụ thể diễn tả tình yêu : tình yêu trong nỗ lực “tự bỏ thời gian cho riêng mình để quan tâm đến người khác”, chẳng hạn việc cha mẹ dành thời gian cho con cái, ông bà dành thời gian cho cháu chắt, bản thân mỗi chúng ta dành thời gian cho những người già, những người nghèo và dễ bị tổn thương”...”Len” vào cửa hẹp của sự “chấp nhận và chịu đựng những gian khổ, những hiểu lầm”...để dán thân sống cho và sống vì người khác...”Len” vào cửa hẹp của sự khổ đau vì đức tin nhưng vẫn miệt mài “cầu nguyện và yêu thương” cho những người tìm cách bách hại mình...”Len” vào cửa hẹp của sự cố gắng tìm cách “đáp trả cái ác bằng việc tốt”, “tìm thấy sức mạnh để tha thứ” và sự “can đảm để bắt đầu lại”...

Và để kết luận, Đức Thánh Cha đặt ra một vài câu hỏi để chúng ta tự vấn chính mình : “Anh chị em thân mến, chúng ta đứng về phía nào ? Chúng ta thích con đường dễ dãi chỉ nghĩ đến bản thân hay cửa hẹp Tin Mừng, điều này thách thức lòng vị kỷ của chúng ta nhưng lại giúp chúng ta đón nhận sự sống đích thực đến từ Thiên Chúa ? Chúng ta đang đứng về phía nào ?”...

Và Đức Thánh Cha xin với Đức Nữ Trinh Maria – Đáng đã đi theo từng bước chân Thương Khó của Chúa cho đến đỉnh Sọ - xin Mẹ giúp chúng ta đo cuộc sống của mình bằng thước đo của Người để chúng ta có thể đi vào cuộc sống tràn đầy và vĩnh cửu...

Mới đây có một Thầy ngày xưa là chú giúp ở một Giáo Xứ người viết chăm sóc...đến thăm chào...để nhập Học Viện...Người viết rất vui khi nhìn thấy những thành quả ngày càng đậm đà trên quê hương và trong Giáo Hội Việt Nam yêu dấu này...Tuy nhiên việc nêu lên những “cửa

hẹp” cần phải được những người tin quan tâm để “len” vào...là chuyện cần thiết...Bởi vẫn còn đó những chuyện không đâu làm đau đầu...và không mấy Tin Mừng đối với những anh chị em “bên ngoài Thành”...vẫn ước mong một “cánh cửa hẹp” nào đó có tính chứng nhân ở từng nụ cười, từng ánh mắt nhìn, từng lời nói nhẹ nhàng...để bản thân họ cũng vui vẻ mà “len” vào...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

TỪ HÀNG GIẢ ĐẾN NGƯỜI GIẢ

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TỪ HÀNG GIẢ ĐẾN NGƯỜI GIẢ

Mấy hôm nay rảnh rỗi, gã đọc lại chồng báo xuân Mậu dần 1998 và gã tóm được một mẩu tin làm đề tài tán hươu tán vượn, không biết nên buồn hay vui. Và nếu có cười thì nụ cười cũng méo mó, rất có thể sẽ rơi cả nước mắt.

Mẩu tin ấy ở trong báo Công an, mang tựa đề là “chồng thật- chồng giả”, đại khái như thế này :

Với mong muốn được vi vút ở ngoại quốc, nên khi được người quen gợi ý, cô BT, ngụ tại phường 12 quận 6, đồng ý liền tù tì.

Để hợp thức hóa việc xuất ngoại, BT ưng thuận làm thủ tục kết hôn giả với một với công dân Pháp, tên là Simon, 35 tuổi, hơn BT vừa đúng một con giáp.

Theo hợp đồng, hai người là vợ chồng nhưng không sống chung. Khi đã định cư ở nước ngoài, thì ly dị và BT phải trả công cho ông chồng hờ 3.000 mỹ kim.

Ngày 06-5-1997, BT và Simon được Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận kết hôn. Từ đây, cô gái những tưởng mọi chuyện đã xuôi chèo mát mái, bắt đầu thêu dệt mộng...việt kiều.

Nào ngờ chàng rể vi phạm hợp đồng, đòi làm chồng thật, chứ nhất định không chịu đóng vai làm chồng hờ nữa. Đường cùng, BT phải đâm đơn cho ba tòa quan lớn xin ly hôn. Vì thà “vỡ mộng “còn hơn là ...tàn một kiếp hoa.

Từ sự việc trên đây, đêm nằm vắt chân lên trán, gã nghiệm rằng :

- Sự giả là một cơn bệnh trầm trọng của xã hội hiện nay, là một hiện tượng được liên tục phát triển qua một lãnh vực, từ hàng hóa đến con người.

Vậy giả là gì ?

Dĩ nhiên, giả có nhiều nghĩa, nhưng trong phạm vi bài này, gã chỉ xin được tự hạn chế :

- Giả là nhái cho giống để gạt người ta.

Thí dụ như giả diếc, giả câm, giả bộ...Riêng dân có tinh thần ăn uống cao, ghiền món “cò tây” mà nếu không sẵn, thì bèn phệu ra món “giả cầy” để xài cho đỡ nhớ. Vật liệu được làm bằng thịt heo, tẩm liệm với riêng mẻ và mắm tôm, xào lên thơm phưng phức, làm diếc cả mũi hàng xóm, xoi vào cũng êm trời gió bụi, chẳng khác chi thịt cầy thứ thiệt.

Bây giờ xin trở lại với phạm trù hàng giả.

Hàng giả hơi khác với hàng dỏm một tí, bởi vì hàng dỏm là hàng có phẩm chất kém. Còn hàng giả, ngoài phẩm chất tồi, còn mắc thêm cái tội "cóp pi" mẫu mã y chang thứ hàng thật, rồi tung ra thị trường, nhằm dối gạt người mua, gây thiệt hại đôi ba bề.

Hàng giả lúc này thật ê hề, tràn lan từ cái tăm đến hộp xà phòng, từ chiếc đồng hồ đeo tay đến những máy móc đắt tiền.

Chẳng thế mà có thời người ta để mĩa mai :

- Hồng không ư ?

- Hồng dám đâu, có mà bên hông Chợ lớn ấy.

Nghệ thuật làm hàng giả ngày càng tinh vi, khiến cho người tiêu dùng khó mà nhận ra, chỉ khi mua về đem xài thì mới vỡ nhẽ ra đó là hàng giả.

Dịp tết, gã bóp bụng mua một chai rượu tây cho đời lên hương. Từ vỏ chai đến nhãn hiệu trình tòa đều là thứ xịn, nhưng khi khui ra để uống, thì hơi ối, chỉ toàn là một thứ nước màu vàng, sặc mùi cồn mà thôi.

Bởi đó, trong những năm gần đây, người ta chịu khó tổ chức nhiều cuộc triểm lãm hàng giả, để người mua kẻ sảo nhận diện. Hay trong những mục quảng cáo trên truyền hình, người ta luôn dặn dò :

- Xin nhìn kỹ mẫu mã để khỏi mua nhầm hàng giả.

Tới đây, gã xin kể lại hai mẫu chuyện nho nhỏ.

Mẫu chuyện thứ nhất về tiền giả ở bên Đức.

Hôm ấy, hai đội bóng tranh giải vô địch. Sân vận động chật cứng như nêm. Người hèn có, kẻ sang có và những bậc tài mất lại càng nhiều.

Khi tan cuộc, mọi người hối hả ra về, thì thấy giữa đường đi, rải rắc nhiều tờ giấy bạc 500 đồng, của một hay nhiều khán giả vô ý nào đó đánh rơi.

Ai cũng lăm la lăm lét. Thế rồi kẻ trước người sau, tất cả đều lần lượt cúi xuống...sửa giày. Có kẻ sửa tới năm bảy lần. Kẻ sang cũng như người hèn, thượng lưu cũng như bình dân. Không ai trao đổi với ai một tiếng, nhưng ai cũng thấy vui như mở trong bụng :

- Đi xem đá bóng hôm nay đúng là được thần tài phò trợ.

Về đến nhà, xoa tay cho sạch, thò vào túi, rút xấp bạc ra, sung sướng và hí hửng.

Thế nhưng dưới ánh đèn sáng, nhìn kỹ lại, thì ôi thôi, khóc vì hổ người. Vừa tức lại vừa nhục. Tức cho ai mà cũng nhục cho ai. Các ngài đã bị sập bẫy trong một cuộc chơi trắc nghiệm của một tổ chức nào đó. Bởi vì giấy bạc toàn là thứ giả mà thôi.

Xem thế, thì phàm đã là người, ai cũng có một chút máu tham trong mình.

Mẫu chuyện thứ hai về vàng giả ở Việt Nam.

Trưa Sài Gòn, trời nắng như đổ lửa. Đường phố ngái ngủ. Xe cộ thưa thớt. Một cô nàng ăn mặc thật đúng mốt. Cổ thì giây chuyền. Tay thì vòng vàng óng ánh. Còn thân hình yếu điệu thì đang cưỡi trên một chiếc xe gắn máy, dường như cô nàng vừa mới đi dự tiệc và đang trên đường về nhà.

Bỗng một chiếc xe gắn máy khác trờ tới và ép sát cô nàng. Người ngồi sau lạnh tay lẹ con mắt chộp vội sợi giây chuyền nơi chiếc cổ nõn nường, khiến cho chiếc xe lao đảo và cô nàng xuýt bị đổ đường.

Thế nhưng, chỉ một lúc sau hai tên kẻ cướp vòng xe lại, ném sợi giây chuyền vào mặt cô nàng và chửi :

- Tiên sư em nhé, đẹp như tiên mà xài toàn đồ giả, thôi không chịu nổi.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải lưu ý điều này :

- Hàng giả đang lũng đoạt thị trường, nhưng không nguy hiểm cho bằng người giả.

Thực vậy, nhìn vào con người, chúng ta thấy từ vóc dáng và hành động bên ngoài đến tình cảm và ý nghĩ bên trong, người ta đều có thể giả được tuốt luốt.

Nếu các cụ ta ngày xưa thường bảo :

- Cái răng cái tóc là góc con người.

Thì ngày nay, với kỹ thuật giải phẫu thẩm mỹ và trang điểm tuyệt vời, người ta có thể cải lão hoàn đồng, từ một bà già râu móm mém gần đất xa trời trở nên một cô thiếu nữ liễu yếu đào tơ trong thoáng chốc bằng cách trang bị cho bà cụ những thứ đồ giả : nào là mái tóc giả, nào là hàng mi giả, nào là hàm răng giả, nào là bộ ngực giả, nào là cặp mông giả...

Người ta cũng có thể tạo nên những nụn ruồi giả, những má lún đồng tiền giả, những chiếc cằm xẻ giả. Thậm chí có những anh chàng được rửa “chăm phần chăm” được cải trang thành những cô gái y như thật với những ý đồ đen tối và hắc ám, khiến cho những đấng mày râu hào sắc và ngây thơ cụ cũng phải bé cái lằm.

Thế nhưng cái “hình dong bên ngoài” không quan trọng cho bằng những cái làm nên phẩm chất bên trong của con người. Và những thứ này lại cũng toàn là đồ giả.

Chẳng hạn để khoe khoang với bè bạn, để dễ dàng trong công ăn việc làm, cũng như để luồn lách vào chức vụ nọ chức vụ kia, người ta có thể bỏ tiền ra mua một cái bằng...phó tiến sĩ giả, để hù dọa bà con lối xóm.

Người ta cũng có thể mượn danh làm công an giả, cán bộ giả, thậm chí cả linh mục giả để dối gạt thiên hạ, ẵm về cho mình những món tiền lớn và những lợi nhuận kếp xù.

Thế nhưng bề bàng và cay đắng hơn cả, đó là người ta đã mượn tạm danh nghĩa, lợi dụng những chức vụ giả ấy để ăn cướp cơm chim, phỗng tay trên chén cơm manh áo của các em nhỏ trong viện mồ côi, của các cụ già trong nhà dưỡng lão...bằng cách lừa đảo các tổ chức từ thiện cũng như các nhà hảo tâm.

Mánh mung của bọn này thì thiên biến vạn hóa, đến quỷ thần cũng không lường nổi mà chúng ta thấy nhan nhản trên báo chí.

Từ phẩm chất giả, quạ mượn lông công, cáo mượn oai hùm, chúng ta bàn tới những hành động giả. Và một trong những hành động giả mà gã xin đề cập đến, đó là hôn nhân giả.

Thực chất của cuộc hôn nhân giả chính là tình yêu giả. Người ta giả bộ yêu nhau để toan tính những công việc khác chẳng hạn như để xuất ngoại, để làm ông nọ bà kia.

Họ nhìn vào người ấy không phải để thấy người ấy dễ thương và dễ mến, nhưng để thấy túi tiền người ấy đang có, cái ghế người ấy đang ngồi, tòa nhà người ấy đang ở, chiếc xe người ấy đang đi... Tóm lại, họ không yêu gì người ấy, mà yêu cái tài sản, cái chức vụ của người ấy mà thôi.

Nổi cộm trong hàng loạt hành động giả này, đó là cái thói giả hình, hay nói một cách cụ thể hơn, cái thói giả nhân giả nghĩa, hay đạo đức giả.

Họ là những kẻ khẩu phận tâm xà, miệng nam mô bụng bồ dao găm, đúng như tục ngữ đã diễn tả :

- Ngoài thì thơn thớt nói cười,

Mà trong nham hiểm giết người không gươm.

Hay :

- Nam mô.

Một bồ dao găm,

Một trăm dao mác,

Một vác dao bầu,

Một xâu thịt chó.

Họ là những kẻ nghĩ thế này, nói thế kia, nói một đằng làm quàng một nẻo. Tư tưởng không đi đôi với lời nói, còn lời nói thì không đi đôi với việc làm. Tư tưởng, lời nói và việc làm của họ không còn trong suốt như pha lê. Không còn hợp nhất với nhau.

Họ nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Thậm chí họ còn làm ngược lại với điều họ nói.

Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu đã diễn tả một cách rất chính xác về hạng người này :

- Họ kinh kệ dài dòng nhưng lại nuốt hết tài sản của các bà góa. Họ rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện trộm cắp và vô độ. Họ giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài thì có vẻ đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế.

Để kết luận, tôi xin ghi lại nơi đây ý kiến của chị Nguyễn thị Oanh, tác giả bài “tính trung thực”, đăng trên báo tuổi trẻ Chủ Nhật, như sau :

“Tôi thấy cán bộ công đoàn ngồi lại đánh giá công nhân trên những phát triển của họ ở các buổi học tập chính trị. Còn công nhân thì thổ lộ : Người ta không cần biết chúng tôi sản xuất như thế nào ? Đối xử với anh em ra sao ? Gìn giữ tài sản chung đến mức nào ? Mà chỉ coi

trọng lời nói. Tôi thì rất ngượng ngùng phải nói những điều không xuất phát từ đáy lòng. Đó là vào giữa thập kỷ 80.

“Còn ngày nay, trở lại sự trung thực thì ta thấy trong cuộc sống : mắt mũi môi giả, hàng giả, bằng lái giả, bằng cấp giả, hôn nhân giả ! Người ta giả vờ với nhau một cách tinh bơ. Đáng sợ hãi cho tương lai là chuyện gian dối ở chỗ mà lẽ ra sự trung thực là nguyên tắc hàng đầu. Đó là ở phòng thi : thầy làm ngư để trò quay cóp.

“Con người lấy gì làm cơ sở để quan hệ với nhau khi cái trục chính của chiếc cầu đã gãy ? Cái túi nước silicon rò rỉ, đã biến những con người muốn làm đẹp thành xấu xí đến tai hại. Thực phẩm giả, bằng lái giả gây chết người. Còn bằng cấp giả ?

Xin trích thêm đoạn dưới đây từ báo phụ nữ ngày 27-9-1997.

“NM sinh viên khoa ngữ văn, một cô gái tài hoa, có lối sống khá bận rộn, mệt mỏi tâm sự :

- Ở gia đình, bố mẹ luôn dạy tôi cách sống tốt, chân thật, nhưng tôi biết rõ ràng đó chỉ là lời nói. Thực tế còn cả một khoảng cách.

“Cái khoảng cách ấy đã được NM nhận rõ khi người ta phát hiện hai cái học vị phó tiến sĩ của bố và mẹ NM đều là của giả. NM bộc lộ :

- Tôi không quan tâm đến danh dự gia đình, nhưng bố mẹ, những thần tượng của tôi, đã hoàn toàn sụp đổ.

“Để trốn chạy thực tế, NM thường đóng kín cửa phòng, đắm mình trong âm thanh của Spice Girls, hoặc phóng xe hết tốc lực ngoài đường.

“ Thế đấy, cái giả tưởng chừng như vô thưởng vô phạt đang giết chết một thế hệ về mặt tinh thần. Và ngày nay không cần thiết phải chứng minh tính chính trị của đạo đức nữa. Cái khó là tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa và những cơ chế vận hành nào đã đưa tới tình trạng báo động này.

“Ta đánh giá cao những báo cáo tô hồng, những trường có tỉ lệ “lên lớp”, “thi đậu” cao, những người nói đúng bài bản nên cấp dưới tập phản xạ nói dối, phản xạ này ăn sâu trong tâm tư họ đến nỗi có người không còn biết nhận ra và phân biệt thật và giả, đúng và sai.

“Phải tập lại từ đầu, không phải bằng hô hào mà bằng hành động. Khó có thể kêu gọi tuổi trẻ bằng những khẩu hiệu chung chung, nhưng họ sẽ hưởng ứng ngay với cách làm mới.”

“Khen thưởng những ai lật tẩy sự dối trá. Phạt nặng sự dối trá trong sản xuất. Chính đốn triệt để ngành giáo dục vì bao giờ còn gian lận trong ngành này thì không thể gọi nó là giáo dục. Văn học nghệ thuật phải đem sự dối trá ra làm trò cười cho đến nơi đến chốn.

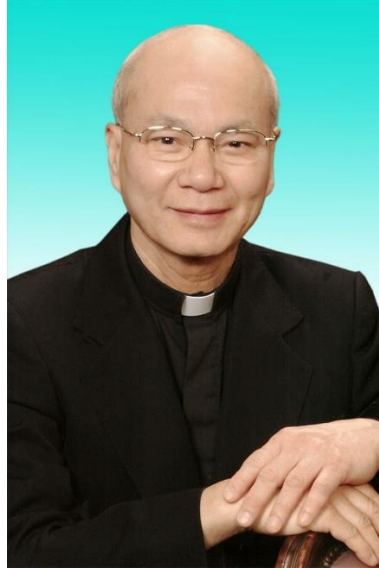
Và rồi cuối cùng:

- Sự thật sẽ giải thoát chúng ta.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ
giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại
www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA